

THIÊN SƯ THÍCH THANH TỪ

**GIÁO TỪ
HÀNG MÔN HẠ
TRƯỚC KHI VÀO THẤT**



GIÁO TỪ HÀNG MÔN HẠ TRƯỚC KHI VÀO THẤT

MỤC LỤC:

NGƯỜI TU PHẬT PHẢI GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT	3
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ TẶNG NI THIỀN VIỆN CHƠN KHÔNG	9
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN VIÊN CHIẾU	15
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN LINH CHIẾU	22
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN PHỔ CHIẾU	27
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN HUỆ CHIẾU VÀ TỊCH CHIẾU	31
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN LIỄU ĐỨC	36
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN TRÚC LÂM ĐÀ LẠT	38
HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ TẶNG CHÚNG THIỀN VIỆN THƯỜNG CHIẾU	46
HUÁN TỪ NGÀY NHẬP THẤT	51

NGƯỜI TU PHẬT PHẢI GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT

Giảng tại thiền viện Sơn Thắng - Vĩnh Long

Cùng tất cả tăng ni và Phật tử,

Từ trước tới giờ, đối với Phật giáo tỉnh Vĩnh Long, chúng tôi luôn cảm thấy rất thân thiết và gần gũi. Ngày xưa sư cụ Pháp Hải từng trụ trì tại chùa Sơn Thắng, cùng sư ông tôi là sư cụ Khánh Anh và sư cụ Huệ Quang chung lo làm Phật sự. Quý ngài lấy Hội Phật học Lương Xuyên tức chùa Lương Xuyên làm cơ sở, nhiệt tình gây dựng nền tảng Phật giáo miền Nam được bền vững.

Kể đó thầy chúng tôi cùng quý Hòa thượng đương thời tiếp tục gánh vác sự nghiệp giáo dục và hoằng pháp. Sau này huynh đệ chúng tôi được quý ngài giao phó trọng trách này. Ngay từ những năm còn học ở Ấn Quang, chúng tôi đã xuống Vĩnh Long giảng dạy cho Phật tử, đồng thời qua Trà Vinh dạy cho chư tăng.

Trong số chư tăng tại đây có những học trò nằm trong hàng môn đồ của tôi, đang trực tiếp chịu trách nhiệm lãnh đạo tại thiền viện này. Người đi trước có bổn phận dìu dắt người đi sau, làm sao cho ngọn đèn chánh pháp luôn luôn được tiếp nối không ngưng trệ, không tắt ngúm. Từ năm 1955 khi khởi sự đi giảng đến mãi bây giờ, tôi miệt mài lo gây dựng thế hệ trẻ, làm sao cho họ hiểu thấu đạo lý và ứng dụng tu hành có kết quả. Như thế mới duy trì mạng mạch Phật pháp, xây dựng nền tảng Phật giáo nước nhà ngày càng kiên cố và tốt đẹp hơn.

Việc hoằng hóa của tôi trong suốt thời gian qua có thể nói là khá dài, sức khỏe cũng đến lúc sắp cạn kiệt nên tôi quyết định nghỉ. Chuyển đi Vĩnh Long này cốt để thăm lại chùa tổ, quê hương của mình. Đồng thời thăm tất cả tăng ni và Phật tử, thay cho lời từ giã. Với tuổi tôi hiện giờ, xứng đáng được quyền nghỉ để lo “việc tu” chưa tròn của mình. Nói vậy chắc quý vị nghi ngờ, tại sao tu mấy mươi năm mà chưa tròn?

Thực tình càng đi sâu trong đạo, càng nghiên ngẫm kỹ sự tu hành thì tôi lại thấy buồn. Bởi vì đa số chúng ta nói phát tâm tu mà tu không đến nơi đến chốn. Nhiều khi mình chỉ tu trên hình thức, còn tâm ý thì chưa thực sự giải thoát. Chúng ta còn nhiều trói buộc, phiền não khiến tâm bất an. Bởi vậy đối với tôi, điều quý báu tột cùng là giác ngộ giải thoát sanh tử, có thể mới tròn bản nguyện người xuất gia.

Chúng ta tu ai cũng nguyện giải thoát sanh tử, muốn vậy trước tiên phải giác ngộ. Bởi vì có giác ngộ mới giải thoát sanh tử được. Giác ngộ được viên mãn hay chưa viên mãn tùy theo công hạnh và khả năng của mỗi người, nhưng

nhất định phải giác ngộ. Thế nhưng ngày nay chúng ta tu lơ mờ quá, trên đường tu hành không biết mình đã giác ngộ được cái gì, giác ngộ bao nhiêu. Vì chưa thấp sáng ngọn đèn trí tuệ nên đường đi nước bước chưa sáng sủa rõ ràng.

Đức Phật là bậc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, còn gọi là bậc tự giác giác tha giác hạnh viên mãn. Bồ-tát là phần giác, tức giác ngộ từng phần. Các ngài đem sự giác ngộ của mình giác ngộ cho người khác, công hạnh đó tròn đủ thì gọi là Phật. Chúng ta ngày nay được gọi là hàng Thích tử, nghĩa là con cháu dòng họ Thích, dòng họ của bậc giác ngộ. Nếu mình chưa được phần giác như Bồ-tát thì ít ra cũng được chút nào đó. Đây là điều quý vị phải chiêm nghiệm lại mình.

Nhiều Phật tử nói mình là “tín đồ đạo Phật”, nói như vậy e chưa đúng. Bởi vì đạo Phật không đặt lòng tin lên trên mà đặt sự giác ngộ làm mục đích tối hậu. Thành thử dùng danh từ Phật tử tức con bậc giác ngộ là đúng nhất. Người xuất gia là dòng giống giác ngộ, hàng Phật tử cũng là con cháu dòng giống ấy. Cho nên tất cả chúng ta phải nhớ, nếu mình không giác ngộ được trăm phần trăm thì cũng giác ngộ chừng bốn năm chục phần, hay tối thiểu là mười phần.

Nhiều vị được chút phần giác ngộ mà không biết, đó là điều đáng buồn. Hồi chúng tôi còn là tăng sinh của Phật học đường, những năm đầu được học kinh Bát Đại Nhân Giác, tức tám điều giác ngộ của bậc đại nhân.

Điều thứ nhất Phật dạy:

Đệ nhất giác ngộ:

Thế gian vô thường

Quốc độ nguy thủy

Tứ đại khổ không

Ngũ ấm vô ngã.

Hiểu rõ thế gian này vốn vô thường là giác ngộ được một phần nhỏ. *Quốc độ nguy thủy* tức là cõi nước giòn bờ, ít hôm vài tháng nghe động đất chỗ này chỗ kia, đổ nhà đổ cửa, chết chóc liên miên. Tóm lại, thế gian là một dòng chuyển biến liên tục không dừng theo thời gian, không bảo đảm vững chắc như chúng ta tưởng.

Kế nữa, thân này do bốn thứ đất nước gió lửa hợp thành. Chất cứng là đất, chất ướt là nước, động là gió và ấm là lửa. Trong con người chúng ta nếu thiếu một chất là bại hoại ngay. Thành thử tứ đại này là khổ, không. Ngày xưa thái tử Tất-đạt-đa dạo chơi ngoài bốn cửa thành, ngài thấy cảnh già bệnh chết mà chân động phát tâm xuất gia. Ngài không cam chịu cái khổ đó, còn chúng ta mãi mê say sưa với ngũ dục thế gian, quên đi thân vô thường bại hoại này.

Ngày nay vui cười, ngày mai ngã bệnh lại rên rỉ, hạnh phúc ở chỗ nào? Còn khỏe mạnh tới lui làm công kia việc nọ, tới chừng già yếu đi đứng lụm cụp, hoặc khi sắp tắt thở thân thể vật vã đau đớn vô cùng. Những điều này không ai tránh khỏi, vậy mà nói cuộc đời vui sao được!

Chúng ta đang sống đây nhưng già bệnh chết luôn chực sẵn bên mình. Người mê không nhớ sự vô thường của thân, cứ ngỡ cuộc đời là vui nên muốn thụ hưởng cái này cái nọ, giành giật lẫn nhau, hơn thua đủ thứ. Nếu biết rõ ngày mai mình sẽ già bệnh chết, con đường đó nhất định phải đi qua, thì lúc còn khỏe mạnh ráng cố gắng làm những việc có ý nghĩa, lợi đạo tốt đời. Chúng ta cố gắng lúc nào cũng tỉnh, nghe ai nói nặng vài câu, chỉ cần nhớ ngày mai già chết tới rồi, hơn thua làm gì, lo làm điều cao thượng quý báu sẽ tốt hơn, như vậy sẽ không phiền não. Đó là người khéo tu.

Phật dạy thân này do tứ đại hợp thành, có hợp ắt có tan. Vô thường đến không thể nói trước được, tan hợp tùy duyên. Đừng tưởng ai ai cũng đi đúng theo quy trình sanh già bệnh chết, có nhiều người còn trẻ mà lăn ra chết cái đùng. Trước mắt chúng ta rất nhiều cảnh tượng chết bất đắc kỳ tử. Vậy mà con người lại lo tính toán chuyện trăm năm, không nghĩ tới cái chết chực chờ bên mình. Người biết tu làm sao một ngày qua là một ngày khỏe mạnh, làm điều ích lợi cho chúng sanh, đừng chần chừ thả trôi. Đó là ý nghĩa chân chánh của người cầu đạo giác ngộ.

Người tu không nên chỉ hiểu lý thuyết suông mà phải thực hành. Nghe nói lời Phật là lời vàng rồi cứ vậy mà đọc hoài thì chẳng được kết quả gì. Tu hành là phải ứng dụng lời Phật dạy vào cuộc sống. Người học đạo trước tiên cần hiểu và hành trì Tam tuệ học, tức là Văn tuệ, Tư tuệ và Tu tuệ. Trước phải học tập, kế là suy ngẫm, cuối cùng mới ứng dụng. Ứng dụng là tu, tức là trí tuệ. Thấy rõ những mê lầm về thân tâm lăng xăng sanh diệt của mình vốn không thật, là giác. Cái giác đó gọi là trí tuệ chứ không phải trí thức, đây là điều Phật tử cần phải hiểu rõ.

Tôi nhớ năm ra Bắc, viện Hán Nôm mời tôi nói chuyện với các vị giáo sư và học viên tại đó. Trước khi giảng, ông Giám đốc Viện đứng lên giới thiệu: “Đây là thầy Thanh Từ, một học giả trí thức học rộng nghiên cứu kỹ, quý vị ráng lắng nghe để lãnh thọ những điều hay Thầy trình bày.” Tôi liền đứng lên thưa: “Xin lỗi quý vị, cho tôi được cải chánh. Tôi không phải học giả, mà chỉ là hành giả.” Tất cả mọi người trong hội trường ai nấy đều rất ngạc nhiên, bởi vì tôi từ chối cái danh dự nhất lúc bấy giờ. Họ nghe hai chữ “hành giả” nhưng không hiểu nghĩa ra sao, thành thử tôi phải giải thích cho họ hiểu.

Học là hiếu học, ham học; giả là người. Học nhiều và rộng gọi là bác học, học giả hoặc trí thức. Đối với thế gian được làm học giả là rất vinh dự, nhưng

với người xuất gia điều đó không quan trọng. Chúng ta tu cốt phải thực hành những lời Phật dạy để khai mở trí tuệ của mình, chứ không phải làm giàu trí thức bên ngoài. Vì vậy trước tiên cần học hiểu và hành trì ba môn học căn bản là Văn tuệ, Tư tuệ và Tu tuệ. Kế là học và tu theo ba môn giải thoát giới định tuệ. Có định, tuệ mới sanh, chứ không phải học mà được tuệ. Cho nên người xuất gia học để buông bỏ, không nên say sưa mãi miết tích lũy kiến thức để thành nhà bác học.

Trong điều giác ngộ thứ nhất của kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật dạy bỏ cái chấp thật về thế gian. Dù to như quả địa cầu hay nhỏ như hạt bụi, tất cả đều hư dối tạm bợ không thật. Chúng ta học buông bỏ chứ không học thu vào. Người thế gian phân tích chia chẻ, sau đó ghi chép thành bộ môn, sớ sách dạy lại cho thế hệ sau. Người tu học buông bỏ, chùng nào thân không vướng mắc và đuổi theo sáu trần, tâm buông nghĩ suy hơn thua phải quấy, lẳng lẳng sáng suốt là định. Từ định mà trí tuệ phát sanh.

Ngày xưa khi đức Thế Tôn mới tìm đạo cũng học đủ thứ. Ban đầu ngài theo học với các vị tiên, dù đã thông hết sở học và sở chứng của thầy nhưng vẫn chưa đáp ứng được nguyện vọng. Ngài chuyển qua tu khổ hạnh, lại càng không đạt kết quả như ý. Cuối cùng đức Phật đến dưới cội Bồ-đề, tu thiền định theo pháp trung đạo. Lúc tâm an định trọn vẹn ngài chứng Tam minh, Lục thông, Tứ vô sở úy. Trong đêm thứ bốn mươi chín, từ canh một tới canh hai, ngài chứng Túc mạng minh, nhớ tường tận không nghi ngờ vô số kiếp về trước như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua. Từ canh hai tới canh ba, ngài chứng Thiên nhãn minh, thấy tốt cùng tường tận vô số vi trùng nhỏ bé đến vô số thế giới rộng lớn ở các phương xa.

Trong kinh Phật nói thân tứ đại này là một ổ vi trùng, trong một bát nước cũng có vô số vi trùng sinh sống. Điều này cho tới bây giờ khoa học mới chứng minh được, chứng tỏ trí tuệ của Phật không hề lạc hậu. Ngài còn thấy trong không gian có vô số thế giới nhiều như cát sông Hằng. Ngày xưa nghe vậy không ai tin nổi. Điều Phật thấy cách đây hơn hai ngàn rưỡi năm, ngày nay với sự tiến bộ của khoa học mới đang dần làm sáng tỏ.

Như vậy, trí tuệ do tâm an định phát sanh sáng suốt không cùng tận, thấy tốt cùng lẽ thực của các pháp không nghi ngờ. Nếu học hiểu bằng tâm phân biệt sanh diệt thì trí đó có giới hạn. Bởi vậy Phật mới thấy chúng sanh lưu chuyển trong luân hồi sanh tử một cách rõ ràng, như người đứng trên lầu cao nhìn xuống ngã tư đường, thấy người qua kẻ lại một cách tường tận. Cho nên tất cả lời Phật dạy là chân lý, thấy biết rõ ràng chứ không phải do suy lý mà được.

Trí tuệ chân thật có được do tâm an định, vì vậy dù tu theo pháp môn Tịnh độ hay Thiền tông, chỗ cứu cánh là phải nhất tâm. Còn suy nghĩ, vọng tưởng là còn tạo nghiệp. Nghĩ tốt thì thân miệng làm tốt nói tốt, tạo thành nghiệp lành; nghĩ xấu thì thân miệng làm xấu nói xấu, tạo thành nghiệp dữ. Khi tâm an nhiên không nghĩ gì hết thì không tạo nghiệp. Như chúng ta ngồi chơi thành thói, không nghĩ gì hết nhưng mình vẫn hiện hữu, chứ không phải không có. Gió thổi nghe mát, chim kêu nghe tiếng, người đi mắt thấy... cái biết luôn hiện tiền không vắng thiếu. Biết mà không suy nghĩ tạo nghiệp tức là giải thoát sanh tử. Tâm nghĩ suy hơn thua là nhân dẫn đi trong luân hồi lục đạo.

Đức Phật phương tiện dạy đủ mọi phương pháp để chúng sanh dừng tâm tạo nghiệp. Dù cho tụng chú, niệm Phật hoặc tọa thiền đều phải dừng vọng tưởng tạp nhập để tâm an định, có vậy mới tới được chỗ tột cùng. Khi ngồi thiền không một niệm khởi, mình vẫn biết như thường. Niệm dấy lên biết có niệm, niệm lắng xuống biết không niệm. Cái biết chân thật đó luôn hiện tiền, thế nhưng lâu nay chúng ta bỏ quên rồi lầm nhận niệm lăng xăng sanh diệt làm mình. Chẳng khác nào sẵn có hòn ngọc quý mà không biết đem ra dùng, cứ chạy lên non lên núi, tìm khắp chỗ này chỗ kia. Nhà thiền nói “như người cưỡi trâu tìm trâu” là ý này vậy.

Phật dạy phải buông hết tâm lăng xăng thì cái chân thật mới hiện ra. Đó chính là tuệ giác chân thật. Sự học hiểu bên ngoài dù khôn ngoan mấy cũng chỉ là vô thường biến động mà thôi. Sở học mỗi thời mỗi khác, cái hay lúc trước qua đến thời sau trở thành lạc hậu, chỉ có tuệ giác phát sanh từ tâm chân thật mới là cứu cánh. Vì vậy con đường tu hành siêu thoát phi thường, chứ không phải tầm thường.

Nhiều người không nắm vững chỗ này, tự trách sao mình tu trầy trật hoài, thế là tìm kiếm môn này môn nọ học cho vui. Học coi tay coi tướng bậy bạ cũng có tiền, riết thành thầy bói thầy bùa... đủ thứ. Do không hiểu cái gốc cao siêu của sự tu, nên tu không đến nơi đến chốn, rơi vào tà kiến. Sự tu thiết yếu ở chỗ phải thấy đúng như thật về các pháp, tức là giác. Có giác ngộ mới buông sạch mọi vướng mắc của thế gian. Chừng nào trí tuệ siêu thoát hiện ra, chừng đó mới an vui giải thoát.

Hôm nay tới thăm tăng ni Phật tử tại đây, tôi đem những kinh nghiệm mình từng ứng dụng trong sự tu chia sẻ cùng quý vị. Mong rằng quý vị nghe hiểu và ứng dụng tu tập. Không phải đợi học hết tam tạng kinh điển mới tu được, chỉ cần một quyển Bát-nhã thôi cũng đủ rồi. Nói vậy quý vị đừng chấp để dốt dốt tu cho dễ, không phải vậy. Biết tất cả mà không vướng kẹt thì sự tu mới thiết thực.

Mong tăng ni và Phật tử khéo ứng dụng tu, khả dĩ mới tiến gần tới con đường giác ngộ giải thoát. Nếu không tu, dù cho có học hiểu mấy cũng vẫn đứng một chỗ. Đễ phiền não phủ vây thì không cách nào vượt qua được rào chắn của nghiệp, không thể nào giác ngộ. Đó là điều thiết yếu. Chúc quý vị luôn luôn cố gắng tinh tấn trên con đường Phật đạo.

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ TẶNG NI THIỀN VIỆN CHƠN KHÔNG

Trước tiên tôi có ít lời nhắc nhở những vị lãnh trách nhiệm Trụ trì, Phó trụ trì, Thư ký bên tăng cũng như Quản chúng, Phó quản chúng bên ni.

Tặng ni cần hiểu rõ, khi làm Phật sự không phải tất cả mọi việc đều như ý mình muốn, mà luôn luôn có trở ngại này kia. Vì vậy tặng ni cố gắng lấy sự tu và đức hạnh làm trên hết, đừng chạy theo danh lợi. Tu để thức tỉnh giác ngộ rồi đem sự giác ngộ đó chỉ dạy cho người sau, đây là trách nhiệm lớn nhất của chúng ta. Mọi việc được mất, hơn thua, phải quấy, khen chê chỉ là những phần phụ nhỏ không quan trọng, vì trên đời này không ai được khen ngợi, quý mến hoàn toàn. Trong kinh Pháp Cú đức Phật cũng dạy rõ, không có người nào được khen tất cả, không có người nào bị chê tất cả. Tại sao? Như kẻ trộm cướp thường bị chê là không tốt, nhưng khi nó trộm được của cải đem về thì vợ con, đồng bọn lại khen ngợi. Như vậy, cái khen chê tùy theo duyên nghiệp chứ không đặt chung cho tất cả.

Người tu đặt đạo lý lên trên, cả đời tu hành mong sớm tiêu trừ nghiệp chướng phiền não để tâm được thanh tịnh, giác ngộ giải thoát. Đối với chúng ta, đây là điều rất tốt nhưng với người chưa hiểu đạo thì thấy chưa tốt. Nhất là những người thế gian phải làm ăn vất vả cực nhọc, họ cho rằng người tu không chịu làm việc để có cơm ăn, ngồi hoài vô ích. Người ta làm lưng quần quật mà không đủ ăn, trong khi mình ngồi lim dim một chỗ, không làm gì hết lại có ăn. Thành thử họ chê mình tiêu cực ích kỷ cũng có phần đúng.

Chuyện gì cũng có mặt trái của nó, tặng ni làm Phật sự phải thấu hiểu chỗ này. Tuy chúng ta chân thành cố gắng tu hành mà vẫn có một số người chê hoặc khinh miệt. Lúc đó quý vị phải làm sao cho hợp đạo lý? Trong sự tu, nếu chúng ta chuyên tâm trau dồi đạo đức mà bị khinh chê thì không được xấu hổ, bởi vì khen chê là quyền của mọi người. Khen không mừng vì đó là bồn phận, chê không giận vì đây là việc làm mình đã chọn. Không trách, không giận hờn để chúng ta dễ dàng sống chung với tất cả mọi người. Đó là nói sự xã giao bên ngoài.

Trong đạo, đôi khi bạn cùng tu cũng khen chê mình nữa. Người chăm hầu tu, quyết tu cho được sáng đạo nên không làm gì hết. Mấy người làm Phật sự bên ngoài cho đó là tiêu cực ích kỷ, không lợi ích cho ai. Đi tu mà cố gắng cho được giác ngộ là chuyện đáng khen, nhưng ngược lại vẫn bị huynh đệ chê như thường. Nhiều khi mình được Phật tử quý trọng cúng biếu cái này cái kia, mấy người tu lơ mơ nói rằng “Ông đó tu để cầu lợi, không nghĩ tới ai hết”. Chính

trong đạo cũng có huynh đệ không hài lòng với mình, hướng nữa những người xung quanh.

Trong cuộc sống tu hành, ít khi được trọn vẹn vui vẻ hòa thuận với nhau. Thấy hơn thì không chịu, thấy thua thì cười chê. Do vậy, huynh đệ ở chung với nhau phải có cái nhìn sáng suốt. Tuy phân công kẻ việc này người việc nọ riêng biệt, nhưng khi cần vẫn phải hợp tác chung lo. Bởi vì mọi việc trong chùa là của tập thể, không phải của cá nhân. Nếu Tri sự bệnh thì Trụ trì hoặc Thư ký phải góp sức xếp đặt công việc. Không nên nói “việc đó của Tri sự, tôi không có bổn phận” rồi để mặc ra sao thì ra. Muốn Phật sự được vuông tròn, mọi người phải có trách nhiệm chung lo. Nếu bỏ mặc người nào việc đó, tới lúc mình bệnh người ta không ngó tới là hỏng hết. Đây là điều cần phải biết.

Những vị có trách nhiệm phải hòa hợp với nhau trong tất cả các công việc. Khi kẻ này khỏe người kia bệnh hoặc khi gặp những chuyện cấp bách, phải chung sức giải quyết. Đừng nói lúc này mình đỡ yếu nên không làm gì hết, để mấy người giỏi mạnh làm gì thì làm. Đó là điều không tốt, rất đáng kỵ. Chúng ta phải chia sẻ với nhau, người mạnh gánh việc nặng, người yếu làm việc nhẹ. Ai cũng có bổn phận lo lắng để công tác thiền viện mỗi ngày một tiến, không lui sụt.

Trên đời này ai cũng có khuyết điểm và ưu điểm. Biết tha thứ cái dở, biết khuyến khích cái hay để cùng nhau tu tiến, vừa lợi cho mình vừa lợi cho đạo và mọi người chung quanh. Nếu mỗi người có cái nhìn riêng với sự hơn thua phải quấy thì không tốt. Đó là cái cớ, mình tu lui sụt còn kéo thêm một nhóm tu lui sụt, đáng trách.

Vì vậy, tôi khuyên tất cả tăng ni phải thấy rõ trách nhiệm của mình. Ngang đây tôi tuyên bố nghi, thành công hay thất bại là của Trụ trì và Ban quản chúng hiện tại. Sự nghiệp này là sự nghiệp chung của quý vị đã lãnh trách nhiệm, không phải của tôi nữa. Ngày xưa ở Chơn Không chỉ duy nhất một mình tôi đảm đương, từ cái thất lá cho tới việc phá khu rừng, lập thiền viện, không có người thứ hai. Tôi gầy dựng được tới ngày nay, chùa có sẵn, nhà Tăng cũng có sẵn, mọi nhu cầu sinh hoạt tu học đều đủ không thiếu, lại thêm Phật tử tới tu đông đảo. Tất cả đều đúng với sở cầu, không thiếu thứ gì hết.

Từ con số không mà tôi làm được thành có, quý vị đã có mà không giữ được thì đáng ăn đòn. Tôi tận lực cố gắng xây dựng nền tảng vững chắc như ngày hôm nay, mong rằng năm mười năm sau tụi con phát triển gấp đôi gấp rưỡi. Như vậy mới xứng cái công tôi gầy dựng và tâm huyết hướng tới tương lai của quý vị. Nếu bao nhiêu đây mà không duy trì nổi thì quá tệ, không xứng đáng. Nói vậy để tăng ni nhận rõ trọng trách của mình rồi nỗ lực phấn đấu.

Khi làm Phật sự không sao tránh khỏi những điều bất như ý, quý vị đừng vì sự buồn vui của huynh đệ mà chán nản, thối tâm. Dù gặp bất cứ chuyện gì, tăng ni vẫn phải cố gắng vươn lên để thành tựu các công tác tôi giao phó. Thiên viện được như ngày hôm nay là nhờ sự đóng góp rất lớn của quý Phật tử. Nếu để nó tiêu điều thì tội không phải nhỏ. Cho nên tất cả quý vị cố gắng tu hành, vừa làm mẫu mực cho huynh đệ đi sau, vừa xứng đáng tư cách hướng dẫn Phật tử hữu duyên. Đem chánh pháp của Phật thấp sáng tâm Bồ-đề của Phật tử, giúp họ thấu hiểu và ứng dụng đạo lý vào cuộc sống. Dùng pháp thí bù đắp lại phần tài thí thì không sợ thiếu nợ đàn-na tín thí. Được vậy, đời sống đạo của chúng ta mới quân bình, Phật sự có trôi tròn thì giá trị cuộc sống mới thăng hoa. Đó là tôi nhắc riêng những vị có trách nhiệm, cố gắng chung vai gánh vác và lo tròn Phật sự.

Kế đến tôi nhắc chung cho tất cả quý Phật tử. Con người sống trên đời, không ai thoát khỏi già bệnh chết. Trước mắt chúng ta, cánh cửa tử luôn mở sẵn. Nếu gần tới đó mà không biết mình đi lối nào thì sợ sệt hoảng hốt, khổ lắm. Chỉ cần nghĩ đến việc ngày mai mình sẽ ra sao để rồi cố gắng nỗ lực tu hành. Ngày nay thức tỉnh tu tập, biết đâu là tội lỗi phải tránh, phước đức cần tạo thì ngày mai bước tới cửa tử mới nhẹ nhàng thanh thoi, không lo sợ. Tuy chưa thực sự giải thoát nhưng mắt thân tâm này sẽ được thân tâm khác khá hơn. Thành thử tu là chuẩn bị một lối đi sáng sủa ở tương lai, chứ không phải chuyện mù mịt mờ tối.

Về tinh thần thiền tông, tôi nhấn mạnh chỗ trọng yếu cho tất cả hiểu rõ. Quý Phật tử tới thiên viện tập tu, bắt buộc phải ngồi thiền theo thời khóa chung. Những người chưa quen thâm nói rằng, ngồi thiền nửa giờ một giờ khả dĩ ráng được, chứ hai giờ thì đuối quá, nhức chân chịu không nổi. Tu là tìm niềm an vui, sao bắt ngồi hành hạ khổ quá, đâu có gì vui. Chỗ này quý vị nghĩ sao? Tiến vào đạo để tìm cái an vui hay tiến vào đạo để tìm cái cực hình? Đó là vấn đề tôi muốn phân tích kỹ cho tất cả cùng rõ.

Người thế gian vì chưa hiểu ý nghĩa của sự tu nên lầm tưởng tụng kinh niệm Phật cầu nguyện cho có phước là đủ, đừng bắt ngồi thiền làm chi. Ngồi thiền im lìm, không làm lợi ích gì cho ai mà đau chân gần chết. Thực ra, phải đi sâu vào pháp hành thiền chúng ta mới thấy được giá trị của việc mình đang thực hiện. Nếu sống mà không biết đâu là điều cần yếu nên làm, đâu là việc tầm thường phải tránh thì cuộc sống không có ý nghĩa bao nhiêu.

Đức Phật dạy, thân này vô thường tạm bợ, nhưng phàm tình ai cũng như ai đều thấy thân thật. Từ đó người ta đua nhau chạy theo tìm cầu và đuổi bắt danh lợi, tài sắc, thực thù. Trong kinh nói, dùng pháp quán bất tịnh để thấy từ đầu tới chân không có chỗ nào tốt đẹp. Nếu nó thơm tho thì không cần dùng xà-bông thơm tẩy rửa. Nếu nó chắc thật, mạnh khỏe luôn luôn thì khỏi đi bác

sĩ. Chúng ta không ai là không bệnh, bệnh là manh nha để thân này tan rã. Mầm tan rã đã sẵn mà nói là thật thì không đúng, cái bản thủ nhớp nhúa mà nói là quý cũng không đúng. Bởi nhìn không đúng lẽ thật nên sanh ra đủ thứ tham lam, sân hận và đủ thứ khổ đau khác. Tu là dùng trí tuệ quán chiếu, thấy rõ thân này không thật không quý. Biết đúng như thật về thân vô thường sẽ không còn mê lầm tạo tội lỗi đi vào các đường khổ.

Đó là nói về thân, kể đến nói về tâm. Thế thường quan niệm thân là thể xác, tâm là những suy nghĩ tính toán, hiểu biết, hơn thua, tốt xấu, phải quấy và chấp những tâm niệm đó làm mình. Nhưng thực tế không có cái suy nghĩ nào tồn tại mãi, chỉ là bóng dáng chợt sanh chợt diệt, không thật. Tóm lại, thân nặng mấy mươi ký này là tạm bợ, ý nghĩ lăng xăng lộn xộn cũng tạm bợ. Nếu bám vào hai cái tạm bợ đó chấp là thân tâm của mình thì phải chịu nhiều nỗi bất an đau khổ ngay trong đời sống hiện tại.

Chúng sanh sau khi mãn thân này sẽ bị nghiệp dẫn đến các cảnh giới tương ứng với nghiệp mình đã tạo. Nghiệp từ thân miệng ý kết thành, đó là điều chính yếu. Vừa khởi nghĩ phải quấy, tốt xấu, hơn thua là tạo nghiệp. Cho nên khởi niệm là nhân để tạo nghiệp lành nghiệp dữ đi trong sáu đường luân hồi. Muốn ra khỏi luân hồi sanh tử phải sạch nghiệp lành nghiệp dữ.

Trong kinh Pháp Bảo Đàn kể, khi ngài Huệ Minh muốn nghe Lục tổ dạy pháp yếu, Tổ bảo:

- Ông đã vì pháp mà đến thì nên dứt sạch các duyên, chớ sanh một niệm, tôi sẽ vì ông nói.

Ngài Huệ Minh im lặng giây lâu, Tổ bảo:

- Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính khi ấy cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?

Ngay đó ngài Huệ Minh đại ngộ, thấy được cái sẵn có của mình. Dứt được hai bên thì hết đi trong lục đạo luân hồi. Không còn niệm tạo nghiệp, hiển nhiên đang thấy đang nghe tức là an định. Tâm an định nên không tạo nghiệp. Ngồi thiền để dừng nghĩ suy, nghĩa là dừng mầm tạo nghiệp. Do tâm an định nên được trí tuệ sáng suốt, nhận và sống với ông chủ, nói cách khác là bản lai diện mục của chính mình. Cho nên vì giải thoát sanh tử mà chúng ta phải ngồi thiền để dứt mầm đối đãi hai bên, chặt đứt đầu mối kết nghiệp đi trong luân hồi.

Đạo Phật là đạo siêu thoát, vượt ngoài đối đãi. Đối đãi hết, chỉ còn mặt thật muôn đời tức là bản lai diện mục luôn hiện tiền. Khi chúng ta ngồi yên chừng năm ba phút mà không một niệm khởi, cái biết vẫn hằng hữu không bao giờ thiếu vắng. Đừng lầm tưởng có thân xác thịt mới có mình, bởi vì đó chỉ là

phần vật chất vô tri, chưa phải cái chân thật. Giả sử cánh tay bị chặt lìa khỏi thân, tự nó không còn biết gì hết. Tất cả các bộ phận trên thân thuộc về vật chất, là chỗ gá của phần tinh thần.

Trong tinh thần lại chia làm hai loại: tinh thần sanh diệt tạo nghiệp và tinh thần không sanh diệt, không tạo nghiệp. Mỗi chúng sanh đều có đủ hai thứ tinh thần này. Muốn tu giải thoát sanh tử phải dừng hết nghiệp, tức là dừng niệm. Niệm sạch thì được định, định rồi trí tuệ sẵn có hiện bày sáng suốt, gọi là trí vô sư. Trong kinh, Phật ví trí vô sư như hòn ngọc quý bị bỏ quên. Từ đó lầm mê chạy theo niệm lự nghĩ tưởng lăng xăng, dẫn đến tạo nghiệp đi mãi trong luân hồi sanh tử. Phát tâm tu là quyết ra khỏi luân hồi sanh tử thì phải dừng niệm tạo nghiệp. Đường lối tu hành rõ ràng như vậy.

Nhiều người chưa hiểu đạo cho rằng tu đến giải thoát sanh tử, không còn thân sau thì buồn chết! Không phải vậy. Phật dạy, chúng ta có đủ ba thân: pháp thân là thân trùm khắp, không có tướng mạo; báo thân là thân do phước báu tu hành. Thí dụ, báo thân của đức Phật A-di-đà ở cõi nước Cực lạc, báo thân của đức Phật Lưu Ly ở cõi nước Lưu Ly. Ứng hóa thân hay hóa thân là thân tùy duyên hóa độ chúng sanh, người giải thoát rồi thì tự tại đi trong tam giới cứu độ chúng sanh. Cho nên đừng sợ mất thân này không làm Phật sự được, bởi vì tu tới chỗ cứu cánh sẽ có ứng hóa thân thích hợp làm lợi ích rộng khắp.

Trong mười bức tranh chẵn trâu, khi chú mục đồng và trâu cùng mất, phải nhảy qua chỗ trống rỗng tĩnh lặng mới tới được chỗ “lá rụng về cội, chim bay về tổ, thể nhập pháp thân”. Chặng này vị sư quấy bầu rượu, xách cá chép vào xóm chợ là hình ảnh của ứng thân và hóa thân. Rất thiết thực và cụ thể. Điều quan yếu trong khi tu là dừng niệm đối đãi, không nghĩ cũng không mắc kẹt.

Khi có người hỏi thiền sư Lâm Tế thế nào là Phật, ngài hét một tiếng để dứt suy nghĩ hai bên của học nhân. Cũng như thiền sư Hoàng Bá, ngài đáp bằng cách đập xuống bàn một cái “chát”. Người hỏi luôn luôn được trả lời thế này hoặc thế khác, nhưng thiền sư khéo dùng thiện xảo chỉ thẳng chỗ tốt cùng. Hoặc là đánh đập, hét lớn, nói trên trời trên mây... để bật vọng tưởng của người hỏi. Ai nhân đây nhận hiểu được thâm ý quý ngài truyền đạt thì xứng đáng vào được cửa.

Qua đây Thầy muốn chỉ cho đại chúng thấy rõ cái gốc Phật tử muốn chỉ bày. Trong ba môn giải thoát Giới - Định - Tuệ, định là dừng hết nghĩ hai bên, trí sáng suốt gọi đó là Phật. Ngồi thiền là phương pháp lặng tâm, đưa chúng sanh tới chỗ dứt mầm sanh tử chứ không phải chuyện thường.

Hôm nay Thầy đã nói rõ ý nghĩa của sự tu, mong rằng tất cả tăng ni và Phật tử cố gắng nhận hiểu, đừng để tu mà mơ màng không sáng, rốt cuộc sanh ra thôi tâm là điều không hay. Đời này tu chưa xong thì nguyện đời sau tu tiếp

cho được viên mãn, tới được chỗ chân thật cứu cánh tức là giải thoát sanh tử mới mãn nguyện.

Mong rằng tất cả cùng vui vẻ rảnh tu!

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN VIÊN CHIẾU

Lời bạch của Ni trưởng Trụ trì Viên Chiếu:

Nam-mô Phật Bốn sư Thích-ca-mâu-ni,

Ngưỡng bạch Thầy,

Hôm nay là ngày cuối năm, Thầy vào thăm chúng con. Đã từ bao năm qua, lúc nào bước chân Thầy cũng hiện diện tại thiền viện Viên Chiếu chúng con, từ lúc còn là một mái tranh vách lá đơn sơ. Thầy đã không từ lao nhọc vạch rường, lội qua những bụi gai mắc cỡ vào đây để hướng dẫn chỉ dạy chúng con. Nhờ lòng từ của Thầy, chúng con dần lớn lên và trưởng thành. Có rất nhiều huynh đệ ở Viên Chiếu đã đi khắp nơi dạy dỗ, hướng dẫn Phật tử đúng như lời chỉ dạy của Thầy. Và cũng trong thời gian đó, chúng con luôn luôn được đi theo bước chân của Thầy, chuyển hóa tất cả những tâm niệm si mê vọng tưởng của mình.

Chúng con thiết nghĩ, nếu không có sự chỉ dạy của Thầy hẳn giờ đây chúng con đã làm uổng phí chí nguyện của mình, làm mất đi cơ hội trở thành một pháp tử của Như Lai. Với ân đức sâu dày của Thầy, với tất cả niềm hạnh phúc và cảm nghĩ của chúng con, chúng con không biết làm sao diễn bày cho được.

Con vẫn nhớ những ngày tháng Thầy cũng ngồi tại chỗ này, trong một khung cảnh đơn sơ hơn. Ở đó Thầy đã hướng dẫn những bộ kinh Đại thừa, luôn luôn nhắc, sách tấn và khuyến khích chúng con tu tập theo hạnh Bồ-tát, luôn luôn phải tỉnh giác để buông bỏ những vọng chấp. Bởi vì nếu không buông bỏ vọng chấp thì không thể nào phát lòng từ rộng lớn được. Cho tới bây giờ, chúng con không dám ước mơ gì hơn, chúng con thấy Thầy đã mệt nhọc quá nhiều, chúng con không dám đòi hỏi, không dám nài thỉnh Thầy phải mệt nhọc vì chúng con.

Giờ đây Thầy đã nghỉ ngơi để dành riêng thời giờ cho mình. Bởi vì thời gian qua Thầy chỉ sống vì tăng ni và Phật tử, không có một chút thời giờ nào là thời giờ của Thầy. Trước những dự định và việc làm của Thầy, chúng con một lòng cung kính tôn trọng. Giờ đây đối trước Thầy, con xin thay lời tất cả các huynh đệ con và hàng cháu chắt của Thầy, nguyện cố gắng tu tập, ghi nhớ những gì Thầy đã lao công mệt sức, tận tâm chỉ dạy. Mỗi đứa tự nỗ lực, cố gắng tu tập cho xứng đáng, để thời gian trong thất của Thầy không có một chút gì bận tâm về chúng con. Đó là lời ước nguyện và lời phát nguyện thứ nhất của chúng con, chúng con dâng lên Thầy, ngưỡng mong Thầy từ bi chứng minh.

Lời ước nguyện thứ hai của chúng con là, chúng con ngưỡng cầu uy lực Tam bảo gia hộ cho Thầy trong thất không bị tất cả những chướng duyên và không bận tâm vì những tin tức bên ngoài của chúng con, để thời gian của Thầy được trọn vẹn. Chúng con biết rằng, sự thành tựu của Thầy chính là sự thành tựu của Thiên tông Việt Nam, mà trong đó hàng tăng ni và Phật tử chúng con cũng được nương nhờ phước lực. Cho nên, chúng con hết sức kính cẩn cầu nguyện Thầy ở trong thất tứ đại luôn an hòa và việc lớn được thành tựu như nguyện. Đó là lời ước nguyện thứ hai của chúng con, ngưỡng mong Thầy từ bi chứng minh.

Giờ này, chúng con cung kính thỉnh Thầy chỉ dạy, con không dám nói và không dám nghĩ là lần sau chót, chỉ cung kính thỉnh nguyện, cầu xin Thầy từ bi khai thị cho chúng con, để chúng con khắc cốt ghi tâm và ghi nhớ mãi mãi phút giây này, tự tiến bước, tự thanh tịnh bản tâm của mình để làm tròn bổn phận Thầy đã giao phó.

Con kính mong Thầy từ bi hoan hỷ chấp thuận.

Nam-mô Phật Bổn sư Thích-ca-mâu-ni.

Hòa thượng dạy:

Những năm trước, Thầy thường xuyên tới lui Viên Chiếu để nâng đỡ tinh thần cho tụi con. Khi xưa, lúc Thầy đưa tụi con về đây là một điều bất đắc dĩ. Do phương tiện kinh tế nên Thầy phải dồn tụi con vào khu rừng hoang vắng này. Lúc đó nhiều người nghĩ rằng, thời gian sau sẽ không còn ai chịu nổi, nhưng với tinh thần cương quyết, tụi con đã đặt nặng chánh pháp hơn cái nghèo khó. Trải qua bao nhiêu năm, từ một mái nhà lá trong khu rừng hoang đã trở thành một thiền viện tương đối khang trang. Đó là bước tiến vượt bậc về hình thức, cũng là điều không ngờ của tụi con.

Ở thế gian không có việc gì chúng ta làm không xong, nếu mình lập chí và quyết tâm, dù khó mấy cũng đến được thành công. Nhất là người biết tu, dù thân phải sống trong hoàn cảnh khó khổ, nghèo túng vẫn không nệ hà. Miễn sao có chánh pháp để tu và thấu suốt được đạo lý là điều đáng quý nhất. Lúc trước tụi con trên dưới ba mươi người, ngày nay chùa chiền khang trang, ni chúng đông đảo hơn rất nhiều. Đây là điều kỳ diệu của người tu. Sự thành công này đã đánh tan bao cái nhìn lầm lẫn của người đời. Họ cho rằng tụi con yếu đuối, vào trong rừng sẽ không thể chịu đựng được. Vậy mà ngoài sức chịu đựng tốt, còn phát triển thêm về nhiều mặt. Thầy tin chắc, nếu chúng ta đi đúng con đường chánh pháp, nhất định Hộ pháp luôn luôn gia trì.

Tụi con có đầy đủ phúc duyên lành nên thâm hiểu được giáo lý nhà Phật, thấy rõ con đường sáng phía trước mà cương quyết đi mãi tới cùng. Với tinh thần đó, tụi con xứng đáng gầy dựng được đạo tràng tương đối trang nghiêm

thanh tịnh. Ngoài Phật sự trong nước, tụi con còn lãnh nhiều trách nhiệm đối với một số đạo tràng ở nước ngoài. Đó cũng là điều kỳ diệu. Tuy những việc làm này đều dưới sự sắp đặt của Thầy, nhưng với tâm thành cương quyết, tụi con đã đạt nhiều thành công lớn. Ngang đây Thầy buông tay, tất cả mọi công tác về dài lâu tự huynh đệ tụi con chung lo. Thầy chỉ giúp tụi con có đà tiến ban đầu, sau này thành công nhiều hay ít không phải phân của Thầy.

Huynh đệ đoàn kết một lòng vì Phật sự, làm sao đối với ni chúng cũng như Phật tử, tụi con xứng đáng để họ nương tựa tu hành. Việc giáo hóa cần yếu phải đúng thời điểm và cơ duyên. Ngõ hầu mọi người đều hoan hỷ sống trong nền đạo lâu dài và tu hành đạt kết quả tốt. Đây là công tác tụi con đang làm và sẽ làm ở mai sau.

Đối với Thầy, bao nhiêu cái khó của tụi con ngày nay không là gì hết. Mấy chục năm qua, tụi con đi đâu làm gì đều có Thầy chống đỡ mọi khó khăn, nhờ vậy thành công được dễ dàng. Khi xưa, lúc Thầy đi tìm lối tu thích hợp cho bản nguyện của mình, không có người thứ hai nâng đỡ, nhưng Thầy vẫn cố gắng làm được. Từ một cá nhân đơn độc gầy dựng thành kết quả tốt đẹp như ngày hôm nay, là nhờ Thầy giữ vững nguyện xưa và luôn được Long thiên Hộ pháp ủng hộ.

Trên đường tu, nếu chúng ta quyết tâm đi đúng đường lối Phật tổ dạy, chắc chắn không ai phụ lòng mình, không ai ngăn trở bước tiến của mình. Đó là kinh nghiệm bản thân Thầy đã trải qua. Thầy mong từ đây về sau, nếu tụi con có gặp gai góc ngăn trở, phải né tránh mà tiến tới, phải dũng cảm đối đầu trước khó khăn, lau lách vượt qua chứ không vì khó khăn mà chùn bước. Đây là những điều tối thiết yếu. Một việc làm thành công luôn có trở lực ngăn cản. Nếu chúng ta yếu ớt, nó sẽ trở thành tai họa phá hỏng Phật sự của mình. Nếu chúng ta khéo léo quyết tâm, trở lực đó sẽ giúp mình khôn ngoan mạnh mẽ hơn.

Thời gian Thầy ra nước ngoài, đôi ba lần gặp khó khăn nhưng Thầy đều lau lách qua được. Người ta mến chuộng mình không phải do tài năng nổi bật mà chính là lòng chí thành đối với Phật pháp. Đừng vì bất cứ điều gì cản trở khiến chúng ta kinh hoàng sợ hãi. Chúng ta vẫn tiến trong sự khó khăn, nhưng phải khéo léo lau lách khỏi những đòn roi ác hiểm. Nhờ vậy người Phật tử càng mến thương chúng ta và sự truyền bá đạo lý mới được dễ dàng.

Sự thành công của Thầy ngày nay về mặt hình thức thì tương đối, nhưng đối với đạo chưa thấm vào đâu. Nhiều người mong mỗi làm được các Phật sự giống như Thầy, tuy nhiên Thầy thấy không có gì hết. Thầy đang là người đi tay không, chắc chắn sẽ về tay không. Kinh điển tuy nhiều nhưng chỗ tựa của Thầy đúc kết gọn trong bài thơ:

*Kinh điển lưu truyền tám vạn tu,
Học hành không thiếu cũng không dư,
Đến nay tưởng lại chùng quên hết,
Chỉ nhớ trên đầu một chữ Như.*

Đây cũng là bước tiến rất sau của người tu.

Mai kia có khi gặp tụi con Thầy lại quên. Mà quên như vậy tụi con có tui không?

- Dạ tui.

- Phàm tục quá! Nếu nhớ đũa này đũa kia rồi rầy trách mới đáng buồn. Thầy quên hết để trong đầu chỉ còn nhớ một chữ Như là điều đáng mừng chứ.

Ngày xưa Thầy từng nói mình là con một sách. Nếu chỉ một bề đọc kinh chữ Hán, đến chùng nói pháp e có nhiều chỗ không được người ta tín nhiệm, cho nên Thầy mơ ước phải đọc được hệ Pāli. Bộ kinh Nikāya do Hòa thượng Minh Châu dịch, Thầy đọc tối thiểu ba lần. Thầy rất mang ơn Hòa thượng vì Thầy có khả năng đọc chữ Hán chứ không đọc được chữ Pāli. Cuốn nào Hòa thượng Minh Châu dịch, Thầy đều đọc tới đọc lui, sau đó đối chiếu với bản Hán văn. Về nội dung, hai bản này không có gì sai lệch, chỉ khác ở chỗ rút gọn hoặc để nguyên văn. Bên Pāli là bản gốc dạng nói, bên chữ Hán là bản viết nên dịch gọn hơn. Một câu chuyện trong kinh, bên Pāli nói hai ba lần cho nên phải có thiện chí lắm mới đọc được.

Trên đường tu, Thầy ráng chịu cực mày mò tìm kiếm những cái hay của đạo, sau đó đúc kết thành đường lối tu. Ban đầu Thầy nghi, không biết tại sao đức Thế Tôn đi tu vì muốn độ chúng sanh mà sau khi giác ngộ viên mãn dưới cội Bồ-đề, ngài muốn nhập Niết-bàn liền? Điều đó thật khó hiểu! Lẽ ra với tâm từ bi quảng đại, lý đáng ngài phải đem sự thành tựu của mình nói cho chúng sanh biết để tu theo, đấng này Phật không muốn nói. Chư thiên đôi ba phen xuống cầu thỉnh, Phật bảo: “Chỗ ta thấy biết, nói ra chúng sanh không hiểu.” Chư thiên thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài mở bày phương tiện giáo hóa chúng sanh, như thế chúng sanh sẽ hiểu và tin theo lời dạy của Ngài.” Từ đó Phật bắt đầu khởi sự đi hoằng hóa.

Pháp của Phật là những phương thuốc trị lành tâm bệnh chúng sanh. Bệnh hết, thuốc phải bỏ bởi vì thuốc chỉ là phương tiện. Trong kinh Kim Cang Phật dạy, pháp của ngài như chiếc bè đưa người qua sông, lên tới bờ phải bỏ bè. Kinh Viên Giác Phật nói, pháp của Phật như ngón tay chỉ mặt trăng, nương ngón tay để thấy mặt trăng, thấy mặt trăng rồi không cần ngón tay nữa. Tóm lại, từ các bộ kinh Nguyên thủy cho đến Đại thừa đều là phương tiện Phật muốn chỉ bày.

Đối với sự cứu cánh, Phật phải chờ đúng cơ duyên mới nói, bởi ngài biết chắc nếu nói ra sớm chúng sanh chưa nhận hiểu được. Trong hội Linh Sơn, Phật đưa cành hoa sen lên rồi đưa mắt nhìn cả hội chúng xem ai hiểu được hành động của mình. Mọi người đều ngỡ ngàng, chỉ riêng ngài Ca-diếp mỉm cười. Đức Phật liền tuyên bố: “Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng nay trao cho Ca-diếp.”

Chánh pháp nhãn tạng là chánh pháp từ kho con mắt. Phật nhìn ngài Ca-diếp, ngài Ca-diếp nhìn Phật mỉm cười, gọi là “tứ mục tương cổ”. Chánh pháp nhãn tạng nằm ngay chỗ đó, thật là dễ nhận. Vậy mà ngày xưa Thầy đọc hoài không hiểu, nhãn tạng là kho con mắt, kho con mắt là sao? Tới đây Thầy đã thấy tường tận chánh pháp nhãn tạng là kho tàng con mắt trí tuệ Phật truyền cho ngài Ca-diếp.

Chỗ chân thật Phật muốn chỉ luôn hiện hữu nơi mỗi chúng sanh, không phải chuyện xa xôi thiếu thực tế. Nếu nói ra sớm người ta sẽ không tin, buộc lòng Phật phải dạy tu cách này cách kia, dần dần mới đi đến chỗ tốt cùng. Đa số chúng ta dễ tin và tu theo những phương pháp có thứ bậc lẫn hình thức. Nếu Phật chỉ thẳng cái không hình thức sẵn có, chúng sanh thấy dễ sẽ coi thường và không chịu nhận. Trước Thầy nghĩ pháp của Phật rộng sâu nên ráng đọc hết ba tạng kinh. Tới chừng đọc xong mới thấy tất cả pháp đều là phương tiện, không phải chỗ cứu cánh.

Chỗ cứu cánh nằm sẵn nơi mỗi chúng ta, điều này đúng với tinh thần trong nội dung bài thơ trên. Một khi nhận chân được cái chân thật bất sanh bất diệt, phương tiện cũng phải buông. Gần đây, kinh của Thầy chất đầy trong tủ. Ai gửi cuốn gì tới Thầy cũng nhìn qua rồi để xuống. Đọc kinh để tìm ra cái mới, nhưng nhận được cái thật ngay nơi mình rồi thì chẳng cần gì nữa. Tới đây Thầy chỉ còn nhớ một chữ “Nhu”, thực là chỗ chí thiết nhất.

Chư tổ ngày xưa luôn dùng con mắt và lỗ tai làm phương tiện dẫn dắt học nhân đến gần chỗ chân thật. Hỏi thế nào là đạo, đưa cây phất tử lên. Hỏi thế nào là đại ý Phật pháp, liền hét hoặc đánh. Khi chưa hiểu, Thầy thấy hành động của quý ngài rắc rối thô bạo quá. Ngày nay, Thầy đã nhận được thâm ý quý ngài muốn chỉ. Chúng ta thường có bệnh, đi hỏi thiện tri thức muốn được trả lời để nương theo đó nhận hiểu. Đây không phải chỗ chỉ thẳng.

Tiếng hét hoặc cú đấm bất ngờ của thiền sư giúp học nhân ngay đó bật suy nghĩ. Mỗi lần thiền tăng hỏi đạo thiền sư Đức Sơn, ngài liền cho ăn một gậy. Thật quá dễ hiểu! Vừa dấy niệm là ăn đòn, hét dấy niệm thì vào được cửa. Niệm khởi là những suy nghĩ hơn thua, tốt xấu, phải quấy, sanh diệt không ngừng. Chừng nào lặng hết niệm khởi thì được định, tức là tâm chân thật hiện tiền.

Muốn được định, ngay khi niệm khởi liền buông, gọi là trực chỉ. Tu thì phải can đảm nhìn thẳng vào tâm mình, thấy vọng khởi liền buông một cách dứt khoát. Đạo Phật là đạo giác ngộ, thấy biết tường tận cái hư dối tạm bợ phải bỏ để sống với tâm chân thật sẵn có, gọi là giác. Thiền tông sử dụng phương pháp trực chỉ, chứ không dùng lòng tin. Mê là chúng sanh, giác là Phật. Nhận ra bản tánh nơi tâm mình là kiến tánh thành Phật. Đây là điều thiết yếu người học Phật cần nắm vững.

Trước đây Thầy giảng quanh co, dùng cái này cái nọ để người nghe có chỗ tựa, bây giờ Thầy chỉ thẳng lẽ thật. Nhận được lẽ thật, trên đường tu không còn gì bận bịu. Nghiệp là cái dẫn chúng sanh đi trong luân hồi lục đạo, vừa khởi niệm là tạo nghiệp. Niệm thiện tạo nghiệp lành, niệm ác tạo nghiệp dữ. Cả hai đều là gốc trầm luân sanh tử, cho nên muốn hết sanh tử phải không còn hai bên thiện ác. Tới đây phải làm sao nữa?

Trong mười bức tranh chẵn trâu, khi không còn trâu và không còn thẳng chẵn, người ta tưởng ngang đó hết nhưng không phải. Phật dạy cần nhảy qua một bậc nữa là “lá rụng về cội, chim bay về tổ, thể nhập pháp thân”. Pháp thân ở đâu? Ngay nơi tâm không khởi niệm. Không khởi niệm do cố kèm được định, niệm đó bị kẹt ở Niết-bàn gọi là Diệt tận định. Không khởi niệm mà hằng tri hằng giác, trùm khắp pháp giới tức là pháp thân. Cái thể của pháp thân không hình tướng, không sanh diệt nhưng tai vẫn nghe, mắt vẫn thấy vì có cái biết luôn thường trực.

Thế nhưng, lâu nay chúng ta thường bỏ quên và nhận thân vô thường làm thân mình, suy nghĩ lẫn lộn trong đầu làm tâm mình. Vì thế Phật mới quả chúng sanh mê lầm. Sống với thân phận con trưỡng giả không chịu, chấp nhận bỏ nhà đi lang thang sau thành kẻ nghèo khổ. Chúng ta tự sẵn có cái chân thật, ngày nay được thiện hữu tri thức nhắc nhở mà không can đảm nhận và sống với nó là lỗi tại ai? Một bên sanh diệt, một bên không sanh diệt. Một bên có sẵn, một bên chợt có chợt không. Bỏ cái nào dễ? Trở về cái có sẵn rất dễ, bỏ cái sanh diệt cũng rất dễ. Mỗi khi ngồi thiền thấy tâm chạy theo vọng tưởng lăng xăng, phải tự trách “sao ngu dại vậy”. Cái lăng xăng lặng rồi, cái thật sẽ hiện tiền. Nghe thấy rõ ràng, không hề thiếu vắng.

Việc tu tuy khó nhưng xét về lý lại rất dễ. Cái chân thật sẵn có, chỉ cần nhớ là được. Cũng vậy, ngọc sẵn trong túi áo, thò tay vô lấy, quá dễ. Chỗ này tui con tự nghiệm rồi rắng tu. Can đảm sống lại với chính mình, đừng chạy theo ngoại cảnh bên ngoài bởi vì nó là sợi dây lỗi chúng ta đi trong lục đạo. Đường lối Thầy dạy trực chỉ, không quanh co. Biết cái giả thì không theo, nhận ra cái thật để sống được với nó là người có trí tuệ. Mê và giác cách nhau không quá gang tấc, nếu không chịu nhận rồi than thở cầu cứu chỗ này chỗ kia thì thật oan uổng cho mình. Vì vậy, tu mà đi đúng đường hướng thì dễ đạt kết quả tốt.

Ngài Trần Nhân Tông lúc còn làm Thái thượng hoàng từng nói: “Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền.” Vô tâm tức là không còn chạy theo ngoại cảnh, ngay đó là thiền. Nếu tìm thiền ở sách này sách kia, rốt cuộc không tới đâu hết. Trên đường tu, tụi con cố gắng quay về, đừng đi lạc hướng. Trong kinh nói tu ba vô số kiếp mới thành Phật, thấy dường như khó nhưng không phải. Phật nói như vậy vì căn cứ vào Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng là vô số kiếp thứ nhất. Lên Sơ địa tới Bát địa là vô số kiếp thứ hai. Từ Bát địa tới Đẳng giác, Diệu giác là vô số kiếp thứ ba. Tại sao có ba chặng mà lại là vô số kiếp?

Người học trò muốn tiến từ cấp 1 lên cấp 2 cấp 3 phải trải qua số năm học đã định sẵn. Tuy nhiên, đũa nào dốt quá phải học nhiều hơn, đũa nào thông minh thì rút ngắn lại. Cũng vậy, ba vô số kiếp là thời gian tạm đặt, thành tựu Phật đạo sớm hay muộn là tùy vào mỗi người. Tinh tấn thì tiến nhanh, lười biếng thì tiến chậm, không nhất định. Khi xưa, đức Phật Thích-ca và đức Di-lặc tu một lượt mà đến giờ đức Di-lặc chưa thành Phật, trong khi đức Thích-ca đã thành Phật hơn hai ngàn năm trăm năm. Đó là ý nghĩa thiết thực lời Phật dạy trong kinh.

Việc tu không khó, khó vì không đi đúng đường hướng, loanh quanh không biết chừng nào đạt được kết quả. Sự hướng dẫn của Thầy đã rõ, mong rằng tụi con thấu hiểu tường tận để sự tu được kết quả tốt. Đi trên con đường giác ngộ, tuy chưa viên mãn cũng được đôi phần. Đừng biến mình thành kẻ mê muội, mơ màng không biết mình sẽ đi về đâu. Đó là điều yếu dở tụi con phải tránh. Thầy mong tụi con từ đây về sau cùng cố gắng, mạnh dạn đi đúng đường hướng Thầy chỉ dạy, nhất định được kết quả như sở nguyện.

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN LINH CHIẾU

Hôm nay nhân ngày sắp nhập thất, Thầy có lời nhắc nhở toàn thể tụi con. Tới thời điểm này Thầy đã giao hết trách nhiệm cho tụi con và không phải gồng gánh như trước nữa.

Trước hết là Ban lãnh đạo Ni chúng. Khi còn trẻ, tụi con đã nhiều năm được sống trong Ni trường, sau đó mới về thiền viện tu tập. Vì vậy, cách tổ chức nề nếp sinh hoạt tu học tương đối quen thuộc và không có gì trở ngại. Thầy nhấn mạnh, tất cả việc làm của người tu đều lấy đức hạnh và tâm từ bi để giáo hóa người sau. Đối với hai điểm này, đừng để thiếu một hoặc lệch một. Đó là cái gốc căn bản và thiết yếu giúp cho đại chúng được an hòa.

Khi làm Phật sự, tụi con nên nhớ vì đạo mà làm chứ không vì danh lợi, bởi tất cả danh lợi chỉ là trò ảo mộng, không thật. Một lòng hướng về đạo, tận tình hướng dẫn đàn em tu hành đến nơi đến chốn mới xứng đáng người đi trước mẫu mực, đàng hoàng. Làm sao trên đường giải thoát, tụi con là người đã hoặc đang giải thoát để đàn em noi gương bắt chước theo. Được vậy, con đường hoằng hóa sẽ lâu bền và không có gì làm chướng ngại.

Kế đây Thầy nhắc nhở mấy đứa nhỏ. Sống trong thiền viện, tụi con học để tu, chứ không cần bằng cấp này nọ. Lời người lớn chỉ dạy là những điều căn bản giúp tụi con hiểu đạo lý, làm sao khéo ứng dụng vào việc tu hành, tránh trường hợp chán nản thôi chuyển. Vì vậy tụi con phải chuyên cần tu học, giờ nào việc nấy, đừng bê trễ. Thời gian năm mươi năm ở thiền viện tuy dài nhưng lật bật qua mau lắm. Cho nên tụi con cố gắng đừng để thời giờ trôi qua vô ích, đừng vì buồn vui của huynh đệ dẫn tới trở ngại sự tu của mình. Tất cả buồn vui chỉ là trò cười trẻ con, không quan trọng. Điều quan trọng ở đây là phải hiểu đạo, thấu suốt được con đường Phật dạy để tu cho thấu đáo, chớ làm cầm chừng lầy có. Hoặc tới giờ công phu thì lên chùa tụng kinh cầm chừng, ngồi thiền lầy lẽ.

Nếu không có tâm huyết mong cầu đến quả vị giác ngộ giải thoát thì sự tu không bao giờ tiến. Do đó, việc tu học là điều thiết yếu của mỗi thiền sinh sống trong thiền viện. Tu mà không học thì dễ bị làm lạc; học mà không tu, chỉ là trò đùa ngoài da, không thấm vào đâu. Thầy muốn tụi con luôn nhớ tu, dù làm bất cứ công việc gì cũng là lúc mình đang tu. Không màng đến những lời hơn thua, phải quấy, khen chê và thị phi qua lại. Làm với nhiệt tình và bồn phận, chứ đừng câu nệ mình làm nhiều mà huynh đệ kia làm ít khỏe hơn. Sống trong

đạo, đầy đủ ý chí và sức khỏe phụng sự Tam bảo thì phước đức tăng trưởng, nếu câu nệ phân bua là tổn phước.

Tụi con phải biết khôn khéo bòn mót công đức. Từ việc làm nhỏ cho đến việc làm lớn, và hơn hết vẫn là quý trọng thời gian công phu, chớ có coi thường. Đừng làm cầm chừng hoặc thả trôi thời gian quý báu sống trong đạo. Còn trẻ mà không cố gắng tu học, mai kia lớn lên lấy gì để hướng dẫn người sau. Tụi con ráng cố gắng để đến lúc thầy tổ nghỉ ngơi, mình đủ khả năng và đức độ kế thế gánh vác Phật sự. Đó là ý nghĩa tre tàn măng mọc, mỗi đèn nối đuốc trong đạo Phật. Nếu tụi con lơ là, lớn lên không làm được trò trống gì thì uổng công quý vị lớn dạy dỗ. Đó là những điều thiết yếu.

Về phân tu, Thầy từng hướng dẫn cách thức thật đơn giản và thẳng tắt. Người có trí ngay đây nhận được yếu chỉ, người chậm lụt thì coi thường vì thấy không quan trọng. Tu thiền là niệm khởi liền buông, không theo. Niệm khởi do tâm duyên theo bóng dáng sáu trần, niệm đó có hình bóng, tức là sanh diệt. Cái biết niệm khởi không sanh diệt, có niệm biết có, niệm lặng biết lặng. Cái chân thật này ngay nơi mình mà lâu nay chúng ta bỏ quên, nhận cái suy nghĩ sanh diệt làm tâm mình. Thành thử khi không nghĩ suy tính toán tưởng không có tâm, thật sai lầm. Vọng tưởng là cái bóng duyên theo ngoại cảnh, nó là cái bị biết, không phải mình. Chính cái hay thấy hay biết mới thực là mình, bởi chấp bóng dáng làm tâm nên quên mất cái thật. Từ đó chạy theo bóng dáng tạo nghiệp, sanh đi tử lại, luân hồi muôn kiếp. Biết niệm là bóng không theo thì cái chân thật hiện tiền.

Trong mười mục chẵn trâu, niệm khởi ví như con trâu, cái thấy được niệm khởi ví như thằng chẵn. Đứng về mặt đối đãi, con trâu là bên ngoài, thằng chẵn là chủ. Chủ còn khi trâu còn, trâu mất thì không cần chủ nữa. Cũng vậy, niệm khởi lặng rồi thì cái biết vọng không cần hoạt động, tới được chỗ chân thật rốt ráo. Tụi con ngồi thiền thấy niệm, biết nó hư giả không chạy theo là trí tuệ Bát-nhã. Vận dụng trí tuệ Bát-nhã để điều khiển con trâu hoang và làm chủ được nó.

Kinh Bát-nhã nói “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, tức là dùng trí Bát-nhã thấy năm uẩn đều không. Khởi niệm là một trong năm uẩn, biết rõ năm uẩn hư dối là trí tuệ Bát-nhã. Dùng kiến Bát-nhã phá tan vô minh. Nếu cho niệm khởi là tâm mình, vừa dấy nghĩ chấp tôi nghĩ, là vô minh mê lầm. Vì chưa hiểu đạo nên đa số chúng ta lầm nhận cái không phải thật mình cho là mình. Người tu biết được chỗ này rồi phải tỉnh táo giản trạch, nhận rõ đâu là thật giả để không bị lừa. Biết rõ tâm niệm suy tưởng lăng xăng là cái giả, không bị nó dẫn là mình thẳng, nhất định đi trên con đường giải thoát không sai.

Giải thoát là sống với cái thường biết không tướng mạo, luôn sáng suốt hiện tiền. Bởi không tướng mạo nên không bị giới hạn, nên nói tánh giác trùm khắp. Tu thiền là đi thẳng đến cái gốc giải thoát sanh tử. Nếu mê làm chấp giả làm thật tức đi theo chiều tạo nghiệp, không bao giờ giải thoát được. Biết tâm tạo nghiệp giả dối, buông bỏ nó thì tâm thanh tịnh trong sáng. Đó là gốc của sự tu.

Một trong các căn bệnh tối kỵ khi ngồi thiền là ngủ gục. Tại sao tụi con ngồi thiền vọng tưởng lăng xăng không ai rầy, mà ngủ gục lại bị đánh? Bởi vì khi biết vọng tưởng tụi con không theo, tức là đang giằng co giữa trí tuệ Bát-nhã và niệm vô minh. Còn ngủ gục là đi trong mờ mịt tối tăm, không biết gì hết. Người tu muốn giải thoát sanh tử phải chiến thắng được vọng tưởng điên đảo. Nếu đi theo cái mê lầm thì không sao chiến thắng nổi. Cho nên nhà thiền gọi ngủ gục là chui vào hang quỷ. Người giám thiền không đành lòng để thiền sinh lọt vào hang tăm tối nên mới đánh để thức tỉnh. Nếu họ không trợ giúp bằng cách đó thì chúng ta tha hồ ngủ, đã không tiến được chút nào mà còn mờ mịt nhiều hơn.

Sự tu lấy giác ngộ làm căn bản, vì vậy trong bất cứ giờ phút nào chúng ta cũng phải tỉnh sáng. Niệm khởi là vô minh, biết niệm khởi không theo là trí tuệ Bát-nhã. Dùng trí tuệ Bát-nhã phá niệm mê lầm, niệm sạch rồi thì kiếm Bát-nhã phải quăng đi. Đây là hướng đi rõ ràng, cụ thể trên đường tu. Hiểu chỗ này rồi sẽ nhận được ý Thầy muốn tụi con siêng năng ngồi thiền. Ngồi đây không phải chuyện vô ích mà là một cuộc tranh đấu kịch liệt giữa mê và giác. Thành thử khi ngủ gục thì bị đánh thức. Đó là điều căn bản của sự tu mà tụi con cần nắm được. Nhiều người hỏi tại sao phải ngồi thiền, tại sao ngủ gục lại bị đánh mà tụi con lúng túng không trả lời được là đáng ăn đòn.

Thông thường người ta thấy nghĩ lành là tốt, nghĩ xấu không tốt vì vậy cho phép được nghĩ lành. Nhưng đức Lục tổ chủ trương không nghĩ thiện không nghĩ ác mới là *bản lai diện mục* của chính mình. Muốn sống được với cái chân thật hiện tiền, phải buông luôn suy nghĩ đối đãi hai bên. Biết rõ trọng tâm giải thoát thì sự tu mới vững, không biết thì mù mờ tu không tiến. Vì vậy trong tất cả thời, tụi con hằng nhớ ứng dụng bằng cách tỉnh sáng buông xả niệm khởi để tâm được thanh tịnh. Lặt rau cứ lặt, không nghĩ thiện ác là thiền. Cuốc đất cứ cuốc, không nghĩ phải quấy là thiền. Đi đứng nằm ngồi đều thiền, chứ không chỉ giờ ngồi thiền mới tu.

Hiện giờ công phu tụi con chưa thuần nên bắt buộc phải ngồi lại để tránh duyên. Giờ ngồi thiền là lúc tối quan trọng, mấy đứa ráng cắn mật đừng để mê lầm, ngủ gục. Theo vọng tưởng là mê lầm, ngủ gục là chìm trong hang quỷ. Nhờ tu mới dứt được niệm, dứt niệm rồi sẽ giải thoát sanh tử. Giải thoát không

đâu xa, ngay trước mắt chúng ta. Tâm thanh tịnh không một niệm khởi mà hằng biết là tỉnh giác, nhân tố đưa đến giải thoát sanh tử.

Trong thiền sử kể, khi ngài Huệ Khả đến trình với tổ Đạt-ma: “Bạch Hòa thượng, tâm con dứt hết các duyên”, nghĩa là thấy cảnh không chạy theo dính mắc. Tổ quở: “Coi chừng rơi vào không?” Ngài đáp: “Rõ ràng thường biết, làm sao không được?” Tổ nói: “Đó là chỗ chư Phật đã được, ta đã được và người cũng đã được.” Rõ ràng như ban ngày. Tâm không phan duyên theo trần cảnh mà vẫn thường biết. Khi ngồi thiền, tâm không duyên theo niệm. Niệm lặng rồi, tâm vẫn tỉnh sáng là cái biết chân thật. Đó là chỗ Phật tổ đồng đến được. Trong sự tu, nắm được chỗ yếu điểm thì không có gì lạ. Mấy đứa tụi con ráng tu, luôn luôn quý tiếc thời giờ, đừng lơ là để đời tu qua sông vô ích.

Kỳ này Thầy tu khỏe hơn nhiều, ngồi thiền ngày đêm hai thời, tối hai giờ sáng hai giờ, còn lại bao nhiêu thì thanh thoi. Muốn ngồi đâu tự do, miễn đừng vướng mắc cái gì là đủ. Tự tại. Ngày xưa Thầy thắc mắc, trước khi gặp thiền sư Hoài Nhượng, ngài Đạo Nhất là người ngồi thiền chăm chỉ số một. Khi thấy ngài ngồi thiền, thiền sư Hoài Nhượng hỏi:

- Đại đức ngồi thiền làm gì?

Đạo Nhất thưa:

- Để làm Phật.

Hôm sau thiền sư Hoài Nhượng lấy một cục gạch đến bên hòn đá trước am ngài Đạo Nhất ngồi mài. Ngài Đạo Nhất ngạc nhiên hỏi:

- Thầy mài gạch để làm gì?

Thiền sư Hoài Nhượng đáp:

- Mài để làm gương.

- Mài gạch đâu có thể thành gương được?

- Ngồi thiền đâu có thể thành Phật được?

- Vậy làm thế nào mới phải?

- Như trâu kéo xe, nếu xe không đi, đánh xe là phải hay đánh trâu là phải?

Đạo Nhất lặng thinh, thiền sư Hoài Nhượng nói tiếp:

- Người học ngồi thiền hay học ngồi Phật? Nếu học ngồi thiền, thiền không phải ngồi nằm. Nếu học ngồi Phật, Phật không có tướng nhất định, đối pháp không trụ, chẳng nên thủ xả. Người nếu ngồi Phật tức là giết Phật, nếu chấp tướng ngồi chẳng đạt ý kia.

Sự tu của người xưa rõ ràng quyết liệt như vậy chứ không như chúng ta ngày nay. Đi thì loạn, đợi ngồi thiền mới tỉnh. Điều này tụi con cố gắng đừng phạm phải.

Mong rằng tất cả tụi con nắm được căn bản đường lối tu hành và khéo ứng dụng để đạt kết quả tốt.

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN PHỔ CHIẾU

Ngày 24-01-2003 (22-12 Quý Mùi)

Hai mươi năm qua, Thầy tới lui Phổ Chiếu đều đặn để thăm và nhắc nhở tui con. Mấy năm gần đây, do bận nhiều việc nên Thầy không đến thường như xưa. Tuy nhiên, Thầy rất yên lòng vì có quý ni sư là những người chị lớn, thay thế Thầy tới lui dạy dỗ nhắc nhở tại con. Trong chúng hiện giờ đa phần là lớp nhỏ mới xuất gia, còn một số ít là lớp lớn.

Theo Thầy nhận định và sắp đặt, vị nào tu lâu năm thì cho nhập thất thời gian nhiều hơn để trưởng dưỡng công phu tu hành. Còn mấy huynh đệ nhỏ không nên nhập thất sớm, vì chưa nắm vững đường lối tu. Những huynh đệ lớn rắng tu hành tiến bộ để mai kia thay phiên nhau gánh vác Phật sự, đỡ đàn nhọc nhằn cho thầy trụ trì tui con. Đó cũng là bổn phận của những người đi sau.

Người ta nói thời này là thời mạt pháp, tu thiền không thích hợp, chỉ có pháp môn Tịnh độ mới dễ tu. Họ cho rằng việc Thầy dạy tu thiền là không thức thời, nhưng sự thực không phải vậy. Tui con biết tại sao hiện giờ Thầy chủ trương tu thiền không? Trong kinh nói, đức Phật Thích-ca-mâu-ni là vị giáo chủ cõi Ta-bà, sau bốn chín ngày đêm tọa thiền dưới cội Bồ-đề, ngài giác ngộ thành Phật. Từ đó, ngài khởi sự hoằng hóa bằng cách truyền bá giáo pháp cho chúng sanh đương thời.

Trải qua hơn hai ngàn năm trăm năm, pháp của Phật vẫn được truyền bá rộng khắp trên thế giới. Dù trải thời gian bao xa, người tu theo đạo Phật vẫn không quên được cái gốc tu thiền. Do đó Thầy chủ trương phải khơi dậy đường lối thiền tông, làm sống dậy mạch nguồn phát xuất từ đấng Giáo chủ. Phật là giác, người tu theo đạo Phật nếu không giác ngộ thì không xứng đáng đệ tử của đức Phật.

Lâu nay người ta tưởng giác ngộ là điều huyền bí xa xôi, sự thực không phải vậy. Giác ngộ là thấy đúng lẽ thật, mê muội là thấy biết lầm lẫn. Mê giống như ban đêm, tối mù. Giác giống như mặt trời lên cao, sáng choang. Bông hoa trước mắt màu đỏ mà nói đen, màu trắng mà nói vàng là mê muội. Đỏ biết đỏ, trắng biết trắng, vàng biết vàng, đâu đây rõ ràng không sai chạy là người tỉnh sáng.

Trong kinh dạy, thân người duyên hợp hư giả. Đứng về mặt thời gian, thân vô thường. Đứng về mặt không gian, thân duyên hợp, đủ duyên tụ hết duyên tán. Chúng ta có mặt trên đời này do nhân duyên tụ hợp từ cha mẹ. Lớn lên,

hoạt động, sinh sống trong vòng vài chục năm lại nữa, cho nên chết là điều không ai tránh khỏi. Dù trẻ dù già, hết duyên đều phải chấm dứt mạng sống này. Thân người giả tạm như bọt nước nổi trên mặt hồ, chỉ cần đụng ngón tay vào là vỡ nát. Đang tươi tỉnh nói chuyện bình thường, chẳng may lát sau bị xe đụng lăn đùng ra tắt thở. Mấy huynh đệ đang ngồi nói chuyện với nhau, bỗng một người lên cơn đau tim đột quy... Như vậy giả thật cách nhau bao xa?

Người nào cho rằng thân này thật, là thấy theo mê lầm. Đây là chỗ tui con phải ráng tu. Làm sao từ người mê chuyển thành người giác, chứ đừng từ giác trở lại mê. Chúng ta phát tâm tu theo đạo Phật là đừng tạo nghiệp khổ, tiến lần đến giác ngộ. Nếu tui con thấy thân này giả mà ai xử sự mất công bằng với nó, có giận không? Giả sử hôm nào Phật tử cúng dường nhiều thức ăn, vật dụng, quần áo mà Trị sự quên chia cho mình, có giận không? Nếu giận là do thấy thân mình và mọi thứ đều thật hết. Biết tất cả các pháp giả tạm hư dối thì không còn quan trọng điều gì nữa. Không chia đồ ngon thì mình ăn cơm với muối cũng được. Không chia vải tốt thì có gì mặc này, đồ giả mà. Người nào thấy được lẽ thật về thân sẽ thấy được lẽ thật ở chung quanh, tức là giác. Đối với lời khen tiếng chê, tui con phải thấy như gió thổi qua tai, bởi vì nó cũng không thật. Nếu ai đó chê mình xấu như ma, đừng buồn; hoặc người ta khen mình đẹp như tiên, đừng vội hài lòng. Thấy rõ thân là đồ bỏ, không thật thì nói gì cũng được, dù bị mắng chửi chỉ cười thôi. Tu khá là ở chỗ này. Biết được lẽ thật về thân và hoàn cảnh xung quanh thì không còn chấp mê, từ đó hết khổ ngay. Nếu chấp mình tu lâu, bị ai giễu cợt không chịu nổi thì chưa phải thực tu. Bởi vì càng nổi tức trách cứ người khác thì cái mê của mình càng đậm. Cho nên người lớn đi trước phải nhớ xử sự đúng theo tinh thần kẻ giác. Đừng biến mình thành kẻ mù dẫn theo đám mù đi sau, nhất định sẽ rơi hầm lọt hố.

Hàng ngày trong các thời khóa, Thầy đều bắt tui con tụng bài kinh Bát-nhã. Bởi vì Bát-nhã là trí tuệ thấy đúng như thật, soi thấy năm uẩn đều không liên qua hết tất cả khổ nạn. Năm uẩn gồm sắc uẩn thuộc về thân; thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn thuộc về tâm. Năm uẩn không thật thể, duyên hợp tạm có cho nên nó hư dối. Thấy rõ thân tâm đều không thật thì khổ ách nào cũng qua hết. Lời Phật dạy là lời vàng, đúng với chân lý. Người tu không thấy biết lẽ thật, chấp theo cái mù tối, rốt cuộc tu lâu mà vẫn khổ. Luôn nhớ rõ năm uẩn chắc chắn không thật thì sẽ bớt khổ rất nhiều. Được vậy là có trí tuệ sáng suốt, dần dần bước tới chỗ giác ngộ. Người chưa tu là đang chìm trong biển mê, phát tâm tu rồi là đang dò lần đến bờ giác ngộ. Đến đó rồi sẽ thành thoi, an nhàn tự tại.

Sở dĩ chúng ta còn phiền não trôi buộc vì chưa thực sự sống được với chân lý. Giả sử huynh đệ đang vui vẻ với nhau, ai đó lỡ nói câu gì hơi miệt thị một chút, mình liền đổi sắc mặt. Thêm hai ba lời khinh thường, mình nổi sân ngay.

Tất cả lời nói không thật mà tưởng thật, từ đó sanh ra chấp nê, buồn tủi. Dù huynh đệ có cảm tình với mình bao nhiêu mà mình nổi sân thì hết cảm tình ngay. Bởi chưa giác nên chúng tử phiền não luôn ngấm sẵn bên trong chúng ta. Đủ duyên nó sẽ kéo mình sa vào tội lỗi.

Cho nên tụi con phải khéo tu, luôn giác tỉnh để đánh tan mê lầm. Giác rồi sẽ không còn bị trói buộc trong phiền não. Biết các pháp không thật, ngang đây phiền não hết, đơn giản vô cùng. Chỗ thiết yếu này tự mỗi đứa tụi con phải nỗ lực thôi, bởi vì không ai có thể giác giùm cho mình. Những lời Phật dạy trong kinh là chân lý, khéo ứng dụng trong đời sống tu hành thì khổ ách nào cũng qua hết. Sự tu thực tế rõ ràng chứ không phải hì hục lạy Phật cầu ban ơn này kia.

Ngày xưa đức Phật từng bị người ta chửi mắng nhưng ngài vẫn ung dung bước đi, không giận không hờn. Tới chừng họ hết chửi được nữa, chạy đến trước Phật chặn đường lại hỏi:

- Cù-đàm, ông có điếc không?

Phật nói:

- Ta không điếc.

- Không điếc, tại sao tôi chửi mà ông không trả lời?

Phật nói bài kệ:

Người hơn thì thêm oán,

Kẻ thua ngủ chẳng yên,

Hơn thua hai đều xả,

Ấy được an ổn ngủ.

Một khi buông được hơn thua phải quấy thì tâm thanh thoi tự tại. Phật không cần dùng thân thông để bùm miệng người chửi. Họ cứ chửi miễn Phật không dính mắc là được rồi. Thật đơn giản. Vậy mà ai đó nói nặng vài ba câu, tụi con nhin không nổi, phải đợi quán. Phật đã dạy, hơn thua làm gì, buông hết để thanh thoi. Mặc kệ ai nói gì cứ nói, qua rồi mất.

Vì chưa hiểu lẽ đạo nên người đời thường có quan niệm nhin bị cho là ngu. Giả sử lúc đó Phật cự lại người kia, chắc chắn bây giờ chúng ta không lạy ngài. Cho nên người nào biết buông xả, không hờn giận là khôn ngoan. Thấy đúng chân lý, thấy đúng lẽ đạo thì xứng đáng được người khác cung kính học hỏi theo. Tụi con phát tâm tu theo đạo Phật, học theo hạnh nghi của Phật thì phải cố gắng bắt chước làm theo. Đức Phật bị chửi mà vẫn ung dung đi, tụi con bị người ta nói nặng nhẹ thì cũng cười rồi đi. Người tu cần yếu đi đúng đường Phật dạy. Nói gương Phật nếu chưa được trăm phần trăm, ít ra cũng một hai

chục phần trăm. Phật đi một đường, mình đi một ngã thì chưa phải thực tu. Tu muốn giác mà động tới liền mê, chẳng khác nào ngọn đèn dầu bị gió bát phong thổi tắt ngúm.

Tụi con cố gắng làm sao gìn giữ ngọn đèn trí tuệ của mình luôn luôn sáng, không gì có thể làm lụi tàn. Trong giới luật của hàng Tỳ-kheo có bốn điều quan trọng, góp phần xây dựng tư cách người đệ tử của đức Phật. Bốn điều đó là: bị người khác chửi không được chửi lại, bị người khác giễu cợt không được giễu cợt lại, bị người khác giận không được giận lại, bị người khác đánh không được đánh lại. Giữ được bấy nhiêu giới này thì đạo hạnh và công đức tu hành của tụi con tăng trưởng nhiều.

Chúng ta nguyện trọn đời tu được giác ngộ sáng suốt thì phải luôn nhớ tỉnh giác, đừng mê lầm. Lời chửi mắng thị phi qua rồi mất, không đáng giận. Nếu người ta chửi “cha mày”, chỉ cần nói “cảm ơn anh đã nhắc tới cha tôi”. Nếu nghe chửi mà nổi giận ùng ùng thì không phải người trí tuệ. Người tỉnh sáng không bao giờ chấp nê vào lời nói thị phi, dù bị chê ngu như bò vẩn tỵ tại thông dong bước đi nên không bị khổ. Tu theo Phật thì phải tỉnh sáng, đừng để ngôn ngữ đánh lừa làm mất trí khôn của mình. Muốn trở thành người tu chân chánh, phải luôn giác tỉnh làm chủ được mình. Tu như vậy mới thực là tu tiến.

Đó là những lời nhắc nhở của Thầy, mong tất cả tụi con cùng cố gắng thực hành tốt.

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ

NI CHÚNG THIỀN VIỆN HUỆ CHIẾU VÀ TỊCH CHIẾU

Tụi con có đầy đủ phước duyên nên được sống chung trong một thiền viện và cùng nhau tu hành. Trên có các Sư tỷ lớn hướng dẫn, dưới có chư huynh đệ nhắc nhở, dìu dắt nhau tiến tu là một đại phước. Trong môi trường chư huynh đệ đồng một chí hướng và tâm nguyện thực hành pháp tu chung, nếu tụi con khéo ứng dụng sẽ được lợi ích rất lớn. Điều cần yếu là tụi con phải nắm vững ý nghĩa và cương lĩnh pháp mình đang tu tập.

Pháp tu Thầy dạy tụi con không chuyên nhất trong các đề mục quán của Lục diệu pháp môn hoặc Tứ niệm xứ, mà đơn thuần là niệm khởi biết liền buông, không theo. Cách tu này mới nghe thấy đơn giản nhưng bắt tay vào thực hành thì thật không dễ chút nào. Đối với người có khả năng và trình độ, pháp này không khó. Ngược lại, đối với người sơ cơ mới vào đạo hoặc người tu lâu mà không nắm vững đường hướng thì thật rất khó. Tại sao Thầy không dùng những phương pháp khác mà chỉ dạy có bấy nhiêu điều đó thôi? Đây là chỗ tụi con cần phải biết.

Đường lối Thầy đề ra thích hợp với căn cơ chúng sanh trong hoàn cảnh hiện tại. Trong kinh Phật dạy, sau khi chết nghiệp sẽ dẫn chúng sanh đi trong lục đạo luân hồi. Nghiệp ác dẫn đến ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nghiệp lành dẫn đến cõi người, a-tu-la và trời. Nghĩ tốt thì miệng nói lành, thân làm lành; nghĩ xấu thì miệng nói ác, thân làm ác cho nên ý nghĩ là cái chủ động tạo thành nghiệp. Muốn dừng nghiệp phải làm sao? Đó là cái gốc chúng ta phải nắm được.

Đức Phật dạy, người nào tu trọn vẹn pháp Thập thiện, nhất định sau này sanh lên cõi trời. Tu thường thường thì được sanh làm người ở trần gian. Kiểm lại, mấy chục năm chúng ta sống đây như một giấc mộng hư ảo. Dù ở cõi người hay cõi trời vẫn là luân hồi trong sáu đường, lên xuống xuống lên thật mệt mỏi. Tuy một ngày trên cõi trời bằng trăm năm hoặc năm mươi năm dưới trần gian, Phật vẫn không khuyến khích chúng ta tu để được sanh về đó. Dù đời sống có sung túc bao nhiêu đi chăng nữa, tới chừng thụ hưởng hết phước lại bị đọa xuống cõi thấp hơn. Đó là điều mà Thầy chủ trương dạy tụi con buông bỏ hết ý niệm. Dừng niệm là dừng nghiệp, hết tạo tác thì được giải thoát sanh tử.

Đức Phật dạy, nếu chúng ta chưa giải thoát sanh tử trong đời này, ít ra cũng nên cố gắng tu hành để được trở lại làm người. Bởi vì đây là loài chúng sanh dễ tu nhất trong sáu loài. Từ lúc có mặt trên cõi đời này đến nay đã mấy chục năm, đâu ai gặp toàn chuyện như ý hết. Chính nghịch cảnh mới là điều kiện

giúp chúng ta thức tỉnh và tiến tu, bởi vậy ở các nước Tây phương giàu có, người ta ít chịu xuất gia. Còn ở Việt Nam, hoàn cảnh giàu nghèo không đồng thành thử môi trường bất như ý là điều kiện giúp chúng ta dễ tỉnh giác. Đây là nhân duyên giúp mình gây dựng nhiều nghiệp lành, tạo nhân tố tốt ra khỏi cõi trần ai đầy đau khổ. Thành thử đức Phật luôn muốn chúng ta tu ngay nơi cõi Ta-bà này.

Nếu tu một đời chưa đạt đến chỗ cứu cánh thì phải nguyện trở lại gặp thiện hữu tri thức hướng dẫn tu tiếp. Cứ vậy mà tu hoài cho đến chừng nào thành tựu đạo nghiệp mới thôi. Trong kinh Bản Sanh Bản Sự kể nhiều về tiền thân của đức Phật, nhưng không thấy nói ngài sanh ở cõi trời. Chỉ có đời cuối trước khi thành Phật, ngài là vị Bồ-tát nhất sanh bồ xứ, sanh về nội viện cung trời Đâu-suất để viên mãn công phu tu hành. Phật từng tới lui cõi Ta-bà để tu hành, đến đời rốt sau thì viên mãn đạo quả thành Phật hiệu là Thích-ca-mâu-ni. Chúng ta phải học theo gương hạnh của ngài, đừng than oán trách cứ điều gì, bởi vì cõi đời khổ vui lẫn lộn là cơ hội tốt nhất để tu.

Chúng ta sống trong môi trường tất cả mọi người cùng biết tu, vẫn còn nghịch cảnh bất như ý chứ chưa hoàn toàn thanh tịnh như ở cõi Phật. Thiên viện là nơi tất cả huynh đệ cùng một lý tưởng cao siêu tụ họp về, cần cầu tu giải thoát sanh tử mà thỉnh thoảng còn thị phi, buồn giận nhau. Huống nữa ngoài thế gian, người ta say mê dục lạc, giành giật lẫn hiếp nhau thì khổ sở tới chừng nào.

Người Phật tử khi chưa hiểu đạo cũng phải nếm mùi cay đắng của trần gian, nay phát tâm tu mà tu chưa được. Thành thử thấy ai tu hành chân chánh, người ta rất thương kính. Họ chân thành cúng kính thứ này thứ nọ để tui con yên ổn sống mà tu học, không phải bận rộn chuyện này chuyện kia. Nhiều khi gặp tăng ni, Phật tử già bảy tám chục tuổi vẫn đánh lễ hoặc chấp tay xá chào như thường. Cho nên người xuất gia phải biết giữ gìn giá trị đạo đức của mình, xứng đáng niềm tin yêu và quý kính của Phật tử.

Tui con sớm thức tỉnh nên biết tránh con đường khổ đau của trần tục, phát tâm đi trên con đường an vui miên viễn nên người đời mới quý kính theo. Đây là điều đáng quý, vì vậy tui con cố gắng phát huy sự tỉnh giác của mình, đừng bao giờ vì phiền não mà khởi niệm hoàn tục. Ở chùa sao khó quá, thức khuya dậy sớm hoài, có khi phạm lỗi còn bị phạt quỳ hương!... Nếu khởi niệm như vậy là đang bị tuột xuống vực thẳm nguy hiểm. Hãy cẩn thận, càng lên cao càng phải dè dặt! Nếu hiểu giá trị sự tu và việc hành trì đúng mức thì đời tu của tui con xứng đáng được mọi người quý kính. Nếu tui con lơ là sơ sót để sẩy chân thì thiên hạ sẽ cười chê và không phát thiện tâm. Đó là điều không hay.

Trọng tâm sự tu tập nằm ở chỗ làm chủ được niệm khởi, rồi sau là dứt sạch nghiệp. Nghiệp từ tâm niệm kết tạo thành, khởi niệm lành thì miệng nói lành, thân làm lành; khởi niệm dữ thì miệng nói dữ, thân làm dữ. Muốn hết nghiệp phải làm sao? Trong kinh Pháp Bảo Đàn kể, khi Thượng tọa Minh muốn cầu pháp yếu, Lục tổ bảo: “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?” Ngay đó Thượng tọa Minh ngộ đạo, thấy được bản lai diện mục của chính mình.

Dứt sạch niệm khởi thiện ác tức là dứt mầm tạo nghiệp lành dữ, trở về mặt thật muôn đời sẵn có. Cái chân thật đó lâu nay chúng ta bỏ quên, để niệm thiện ác dây khởi dẫn đi trong lục đạo luân hồi. Mỗi chúng ta là chủ nhân đi tới giải thoát, cũng là chủ nhân đi vào trầm luân. Cho nên khi tu hành, mình phải sáng suốt đừng nhân tạo nghiệp. Đây chính là mục đích Thầy bắt tội con ngài thiền một ngày hai thời tối khuya.

Vậy mà nhiều đũa ngài chưa quen than khổ quá, nào là thức khuya dậy sớm, vừa đau chân vừa ngủ gục, lại thêm bị rầy. Mỗi lần thấy Giám thiền cầm thiền bả đánh thức tưởng như không thương mình chút nào. Sao mà tủi thân quá! Nếu ở nhà có ngủ gục trên bàn ghế cũng được ba mẹ kêu vô mừng chứ không bao giờ bị đánh. Còn ở đây, ngài thiền mới gục một chút đã bị gọi dậy rồi, thật tội nghiệp! Chỗ này tội con phải sáng suốt mới thấy được giá trị của việc giám thiền.

Nhà thiền gọi ngủ gục là si mê chui vào hang quỷ, mờ mịt không biết gì. Vì thương và sợ tội con chui sâu trong đó nên vị giám thiền phải đánh để thức tỉnh. Điều cần yếu của việc tọa thiền là làm chủ các dây niệm và không được ngủ gục. Tuy nhiên chúng ta thường có bệnh, một là không vọng tưởng thì ngủ gục ngon lành, hai là nghĩ tứ tung nên quên ngủ. Trong đó, suy nghĩ là loạn tưởng tạo nghiệp, ngủ là si mê. Muốn nhận được bản lai diện mục của mình phải vô niệm mà vẫn tỉnh sáng. Đó là điều thiết yếu trong pháp hành thiền, tội con ráng nhớ và cố gắng thực hiện tốt.

Tọa thiền là phương pháp dùng suy nghĩ loạn tưởng để tâm sáng suốt sống với bản lai diện mục của mình, chứ không phải ngài yên để ngủ. Đây là giá trị đích thực của sự tu. Muốn tiến trên con đường giác ngộ giải thoát sanh tử phải luôn luôn tỉnh giác. Ngủ gục còn xấu hơn cái tưởng lãng xăng, vì khởi niệm còn nhớ chận và buông được chứ ngủ thì mờ mịt không phát sanh trí tuệ. Ngài thiền mà ngủ một mạch đến hết giờ thì không có lợi ích gì, cho nên người tu rất sợ đi trong hang quỷ. Thà loạn tưởng mà vẫn biết, còn hơn tăm tối không biết gì thì tai hại lắm. Đây là điều mà các bậc thầy phải dùng nhiều phương tiện giúp mình tu hành được kết quả tốt đẹp, tội con phải dũng mãnh phát tâm tiến tu.

Lâu nay chúng ta làm tướng suy nghĩ là tâm mình. Nếu vậy khi nghĩ có mình, khi không nghĩ thì hết mình sao? Đẳng này lúc nghĩ hay không nghĩ, mình vẫn thấy biết một cách tường tận. Cái biết đó phải mình không? Chỗ này tụi con cần nắm cho thật vững, bởi nhiều khi không biết mình ngồi thiền tiến lùi thế nào. Có những khoảng năm ba phút không suy nghĩ gì mà tâm vẫn yên lặng thanh tịnh, biết rõ ràng tường tận. Vậy ai ở trong đó mà biết được tâm không suy nghĩ? Đây là chỗ rất thiết yếu.

Trong mười mục chẵn trâu, mục thứ sáu là hình ảnh không còn con trâu, chỉ còn thừng chẵn. Thừng chẵn để chẵn trâu, trâu mất rồi thừng chẵn vẫn còn. Bởi có thừng chẵn nên mới thấy con trâu ngông cuồng chạy bậy hoặc nằm im nhai cỏ, hoặc đã tan biến mất. Thừng chẵn thấy tất cả chứ con trâu không thấy. Con trâu mất mà tự nó không biết, chỉ có thừng chẵn mới biết rõ con trâu mất hay còn. Thừng chẵn làm nhiệm vụ chẵn trâu, trâu mất thì thừng chẵn hết trách nhiệm nên cũng mất luôn.

Trong khi tu, chặng đầu dùng trí tuệ Bát-nhã thấy tâm chạy hoặc yên. Khi tâm chạy, mình chặn đứng nó; khi tâm yên, mình để nó thông thả. Đó là chẵn trâu. Thừng chẵn dụ cho trí quán Bát-nhã, chỉ dùng khi vọng tưởng còn, thành thử trâu mất thì thừng chẵn cũng mất luôn. Tâm yên định không một niệm khởi, không tiếp tục tạo nghiệp là giải thoát sanh tử, được Niết-bàn. Niết-bàn là Vô sanh, không còn sanh tử.

Đối với nhà thiền, đây không phải chỗ cứu cánh vì an trú trong đó không làm lợi ích cho chúng sanh. Do vậy, tuy hết niệm vẫn phải biết rõ mình có cái tri giác hiện tiền búa khắp. Tai nghe tiếng biết, mắt thấy cảnh biết, gió thổi nghe mát biết. Cái biết đó là tâm. Tâm suy nghĩ mà biết gọi là tâm sanh diệt, tâm không suy nghĩ mà biết gọi là tâm chân thật, luôn luôn hiện tiền. Nó là cái thể không giới hạn, không tướng mạo, không sanh diệt nên trùm khắp pháp giới. Vì vậy nói thể trùm khắp là thể pháp thân.

Khi không còn vận dụng trí Bát-nhã để dẹp loạn tướng, chỉ còn tâm trong sạch sáng suốt không động là thể nhập pháp thân. Giai đoạn này ứng với hình ảnh bức tranh số chín trong mười bức tranh chẵn trâu, cũng chính là nơi an trú muôn đời của chúng ta. Tới được chỗ này, người tu không nên tự mãn dừng lại mà phải phát nguyện độ chúng sanh. Đó là giai đoạn bức tranh số mười, ông già xách bầu rượu đi vào xóm chợ, ứng thân tùy duyên giáo hóa. Thể của pháp thân là không hình không tướng nhưng hằng giác hằng tri. Nhận lại và sống được với pháp thân thì tùy duyên dùng báo thân, hóa thân độ chúng sanh. Đây chính là tinh thần Phật giáo Đại thừa.

Tụi con khéo tu khéo nhận sẽ thấy được con đường giải thoát ngay đây, không đâu xa. Chính mình là người chủ buông xả vọng tưởng để được thanh

tịnh, chứ không phải Phật thánh nào ban cho. Vì vậy Thầy bắt buộc tụi con ngồi thiền để dừng tạo nghiệp, ngõ hầu đạt được kết quả tốt đẹp trên đường tu. Những lời Thầy nhắc nhở đã chỉ thẳng cho tụi con biết cách tu cụ thể. Đứa nào khéo và cương quyết tu thì nguyện giải thoát sanh tử thành tựu không nghi. Đạo Phật vạch ra đường hướng rõ ràng, đi hay không là quyền của mỗi người. Tuy nhiên, Thầy mong mỗi tất cả thiền sinh trong các thiền viện cố gắng đi trọn con đường tu hành, đừng lơ là.

Vì đây là lần chót về thăm nên Thầy nói những chỗ cần yếu trên đường tu cho tụi con hiểu. Hiểu rồi cố gắng ứng dụng thực hành, nên đi đúng đường giải thoát, đừng đi lối tẻ tạp nhập sai lầm. Đó là chỗ mong mỏi của Thầy.

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ NI CHÚNG THIỀN VIỆN LIỄU ĐỨC

Lần này về thăm Liễu Đức, Thầy rất vui vì thấy Chánh điện, nhà Tổ đã được xây mới trang nghiêm, đẹp đẽ hơn. Đó là điều đáng mừng của tất cả chúng ta, kể đây Thầy có ít lời nhắc nhở trong chúng.

Ni chúng sau khi xuất gia đều được thọ giới Sa-di-ni, được đắp trên mình tâm y giải thoát. Mỗi lần đắp y, tui con thăm đọc bài kệ:

Thiện tại giải thoát phục,

Vô thượng phước điền y,

Phi phụng trì giới hạnh,

Quảng độ chư quần sanh.

Thiện tại giải thoát phục nghĩa là lành thay mặc áo giải thoát. Giải thoát nói gằn là sạch hết tam độc tham sân si. Nếu trong mười phần, sạch được hai ba phần là điều đáng hổ thẹn. Tui con bỏ cha mẹ anh em để đi tu là một chí nguyện lớn. Cương quyết cắt đứt tình cảm gia đình để bước chân vào đạo tu hạnh giải thoát. Nguyện dứt sạch tất cả phiền não trói buộc và những chướng ngại ngăn trở không cho mình tự do tự tại. Ý chí này thật cao thượng, vậy mà xuất gia được ít năm lại giành ăn giành mặc, gây gổ lẫn nhau. Đắp y giải thoát mà nội tâm chưa thanh tịnh là điều chướng ngại trở đường tu của tui con.

Tui con có duyên lành phước lớn nên mới được xuất gia. Xuất gia thọ giới cao quý của Phật thì phải tu đúng hạnh giải thoát. Kể từ đây mãi về sau, lúc nào tui con cũng nhớ tham sân si là ba con rắn độc, không nên dung chứa. Còn dung chứa tam độc, nhất định phải chịu điều linh khổ não. Kể đó, tui con phải sống đúng tinh thần Lục hòa với ba điều căn bản tối cần thiết là: thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh và ý hòa đồng duyệt. Nếu không tranh cãi nhưng còn vui buồn với nhau thì vẫn chưa được ý hòa đồng duyệt.

Muốn trở thành một người xuất gia có đạo đức, giúp cho tập thể ngày càng tốt đẹp hơn, tui con phải sống lục hòa. Nếu cá nhân không lục hòa thì tập thể không bao giờ tốt đẹp. Chỉ cần một điều không hòa đã thấy trở ngại, huống nữa hai ba cái không hòa thì làm sao đạo tràng được thanh tịnh. Những cái hòa căn bản cần yếu là miệng và ý. Nhất là bên ni thường cãi nhau vì hay nói lép nhép, đưa này không đồng ý đưa kia. Cho nên tui con nhớ, cái gì cần thì nói. Chỉ nói lời đem lại niềm vui, đừng nói lời mịch lòng nhau. Có vậy mới giữ được khẩu hòa vô tránh.

Sống trong chúng đâu ai giống ai, đứa thì nhẹ nhàng, đứa thì thông minh, đứa thì vụng về, đứa thì trì trệ v.v... Tụi con phải làm sao hòa hợp, đừng để mình được phần mà huynh đệ chịu thiệt. Nói hơn người ta hoặc nghĩ điều hại người khác là không đúng tư cách người tu. Tụi con cố gắng sống hòa vui, lúc nào cũng nhớ mình đủ phúc duyên mới được chung sống một nơi. Muốn tu hành thanh tịnh, mỗi đứa phải cố gắng giữ cho thân khẩu ý mình thanh tịnh. Có vậy mới không lán lướt, vui buồn với nhau.

Tụi con sống an hòa vui vẻ thì sự tu nhất định tiến, hơn nữa lại được Phật tử quý mến. Nếu chỉ tu cho có hình thức bên ngoài mà nội tâm không trong sáng thì uổng phí cả cuộc đời, không tới đâu hết. Thầy nhắc tất cả tụi con ráng nhớ mà tu, đừng để phí tổn một đời son trẻ. Mấy đứa con tu hay tu tốt, mọi người xung quanh sẽ khen ngợi. Những cô ni còn nhỏ mà tâm hồn cao thượng, tu hành rất thanh tịnh và đức hạnh. Điều này không chỉ giúp tụi con sống hòa vui, mà còn góp phần làm cho thiền viện được tốt đẹp hơn.

Những lời Thầy nhắc nhở hôm nay có thể là lần chót. Mong rằng tụi con nghe rồi ráng nhớ và cố gắng thực hành.

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ

NI CHÚNG THIỀN VIỆN TRÚC LÂM ĐÀ LẠT

Trước khi đóng cửa nhập thất một năm, Thầy có ít lời cần yếu nhắc nhở, sách tấn ni chúng cố gắng tinh tấn tu hành, đặc biệt là những vị mới xuất gia. Sau đó Thầy sẽ đi sâu vào trọng tâm của sự tu cầu giải thoát sanh tử. Xuất gia là “cát ái từ thân”, cắt đứt sợi dây yêu mến của cha mẹ, từ biệt cha mẹ để vào chùa tu. Cha mẹ là người thân yêu nhất trong đời mình, vậy mà chúng ta dám phát nguyện quyết tâm xa lìa. Thật là ý chí cương quyết mãnh liệt, một việc làm phi thường, người yếu đuối không sao kham nổi. Thế nhưng vô chùa thỉnh thoảng lại kết thân người này người kia, rồi thương qua thương lại, tới chùng bị rầy thì buồn tủi khóc lóc. Tình thân cha mẹ, anh em, quyến thuộc là căn bản nhất mà chúng ta còn cắt được thì đâu có gì đáng để cột trói thêm.

Đối với huynh đệ trong đạo, chúng ta chỉ thương, giúp nhau vì đồng một chí nguyện tu hành, đừng nên dính mắc cột trói khiến phải phiền não. Trong quy chế của thiền viện Trúc Lâm, Thầy nghiêm khắc cấm kỵ điều này. Bởi quy chế như vậy cho nên quý vị không dám dính mắc đậm, nhưng cũng có có dính mắc nhẹ. Tuy nhiên Thầy vẫn thường xuyên nhắc nhở trong chúng, không nên cột trói mình một cách vô lý như thế. Phát tâm vào thiền viện phải một bề lo tu hành để sau này được giác ngộ, quay về độ cha mẹ khả dĩ mới đền đáp nổi ơn sinh thành dưỡng dục, không phải vô chùa sống cho qua ngày hết tháng. Tu thì phải cương quyết như vậy.

Kể đây, Thầy nói về chủ trương đường hướng tu tập tại thiền viện Trúc Lâm. Thầy từng tuyên bố nơi này là lý tưởng tối hậu của đời mình. Vậy lý tưởng đó ở chỗ nào? So với các thiền viện khác như Thường Chiếu, Chơn Không, Linh Chiếu v.v... thì nơi này điều kiện tu học tương đối được như ý hơn. Ở đây thiền viện hoàn toàn lo hết mọi mặt, ai có nhu cầu gì cũng được đáp ứng đầy đủ. Về ăn mặc thì lo đủ, về thuốc men thì chu đáo, xung quanh cũng chẳng có ai bán bánh kẹo để tụi con mua. Thành thử việc tụi con giữ tiền riêng chỉ là vô ích. Nếu một người giữ tiền, người khác bắt chước giữ theo, hoặc thấy người này có mình không có thì sanh tâm lén ăn cắp. Từ đó sanh đủ chuyện vui buồn không tốt trong thiền viện.

Tất cả nhu cầu của tụi con, thiền viện lo lắng chu toàn hết, không có lý do gì để tụi con phải giữ tiền riêng cả. Ai cúng gì ăn nấy, vải mặc thì đồng một màu, cho đến dép đi cũng y hệt nhau. Tuy những vật dụng mình dùng không được tốt nhưng không bao giờ thiếu, không cần thiết phải đi mua. Thiền viện

lo được như vậy để tụi con yên tâm tu, không phải bận rộn với cái ăn cái mặc nữa.

Bên tăng cũng như bên ni đều có sẵn một cái kho. Ai mất đôi dép đến xin dép mới, ai áo rách đến đổi áo lành, ai đau bệnh được cấp thuốc men v.v... Đó là những điều rất thiết yếu giúp tụi con yên ổn tu hành. Như vậy không ai móng tâm vui buồn về người có tiền, người không tiền nữa. Lối sống này rất bình đẳng và hòa hợp. Tụi con sống trong điều kiện tốt như vậy, tất nhiên phải tu hành hay và giỏi hơn mới xứng đáng. Đây là điều thứ nhất chứng minh được lý tưởng tối hậu của Thầy.

Về khí hậu, Đà Lạt khá mát mẻ, không lạnh lắm cũng không quá nóng. Cho nên lúc tọa thiền chúng ta rất yên ổn vì không bị đổ mồ hôi nhiều. Ở Thường Chiếu khí hậu nóng lắm, ngồi thiền mồ hôi ướt áo, bứt rứt không yên. Tu mà thân không khỏe, tâm không nhẹ nhàng khinh an thì khó tiến. Nơi đây tụi con được khí hậu ưu đãi cho nên sự tu dễ tiến bộ.

Ngày trước xung quanh thiền viện chúng ta toàn là đất rừng, rất yên tĩnh, bây giờ thì có thêm xóm làng. Thời gian gần đây Thầy thấy một điều không ổn, mình sống trong rừng mà nuôi chó nhiều quá. Lẽ ra được sống ở môi trường như vậy để yên tĩnh tu hành, đằng này lại nuôi chó quá nhiều. Đám chó trên thiền viện thỉnh thoảng rầy lộn với đám chó dưới xóm, Thầy ở giữa lãnh đủ. Hôm trước mười một giờ đêm nó rầy lộn một chặp, Thầy phải thức giấc. Đến mười hai giờ nó rầy lộn một chặp nữa, thành ra Thầy thức luôn, suốt đêm ngủ không được.

Nhiều khi giờ đại chúng ngồi thiền mà nó làm ồn thì trở ngại cho sự tu rất lớn. Chúng ta tu thiền rất cần sự yên tĩnh mà ồn ào như vậy thì không được lợi ích gì. Thầy đã lựa chỗ tốt cho tất cả yên tu, nếu không giữ gìn được là một khuyết điểm rất lớn. Mong rằng tăng ni đều sửa lại, đừng để chuyện này xảy ra hoài không tốt. Đã là nơi lý tưởng thì nhất định chúng ta phải giữ gìn và củng cố những điều kiện tốt, tránh để thiền sinh bận tâm lo lắng mất công phu.

Chúng ta cần sáng suốt nhận định, phải vui mừng mình được phước duyên tốt gặp thầy bạn, chỗ nơi đàn tràng đúng như ý nguyện xuất gia nên chỉ một bề nỗ lực tiến tu. Đừng nuôi tâm tưởng hướng ngoại mà tu không yên. Khi xách gói đi rồi càng không yên nữa, chạy hoài chạy riết rớt cuộc thả trôi một đời tu. Có khi còn thói tâm Bồ-đề, bỏ đạo theo thế tục thật đáng xấu hổ. Đâu ai bắt mình tu, mình tự nguyện xuất gia tu đạo giải thoát mà ngược lại làm những điều trái với tinh thần giải thoát.

Thầy luôn tâm niệm làm việc gì phải vuông tròn và đúng với sở nguyện thì Thầy mới hài lòng. Hiện tại Thầy đã gây dựng được thiền viện Trúc Lâm, nên mới tuyên bố mạnh mẽ đây là nơi lý tưởng tối hậu. Tụi con phải tin tưởng

vào điều đó mà nỗ lực tu hành. Đừng nóng trông rồi tìm kiếm chỗ này chỗ kia làm chi cho phiền nhọc. Căn bệnh chung của đa số mọi người là ở hoài một chỗ dễ chán, lâu lâu muốn đổi cảnh. Nhưng càng tìm chỗ mới càng thêm phiền hà, không có lợi ích gì hết. Tăng ni phải quyết chí tu hành cho được kết quả, đừng lười thôi. Đó là điều quan trọng cần phải biết.

Khi chúng ta được hỏi thầy cô tu để làm gì, đa số đều đáp: “Tôi tu để giải thoát sanh tử.” Hỏi tiếp: “Giải thoát sanh tử là đi đâu?” Nếu là người tu Tịnh độ sẽ nói: “Được sanh về Tây phương Cực lạc.” Tuy nhiên về Cực lạc vẫn chưa phải là giải thoát sanh tử. Tới đó rồi lại tiếp tục tu đến chừng nào chúng vô sanh pháp nhãn mới thực sự giải thoát. Muốn về Cực lạc phải niệm Phật tới nhất tâm bất loạn.

Chúng ta tu thiền đi đâu? Ngay đây biết tu thì cũng được giải thoát sanh tử, không cần đợi mai kia về Cực lạc. Nghĩa là phải chuẩn bị cho mình đường đi rõ ràng, làm sao ngay trong đời này đi thẳng đến chỗ giải thoát một cách rất ráo. Đức Phật thương xót chúng sanh không chỉ vì những nỗi khổ như đói rách, nghèo túng hoặc phiền não. Ngài thương chúng sanh bị chìm lặn mãi trong biển khổ sanh tử, cứ trôi lên hụp xuống liên tục, chưa thoát ra được. Thật là đau khổ!

Bây giờ nếu tụi con không quyết tâm tu thì cũng vậy thôi. Đời này được làm người tới chừng hết tuổi thọ tái sanh làm gì vẫn chưa biết. Cứ vậy chết đi sống lại, lẩn quẩn mãi trong lục đạo không có ngày dừng. Phật thấy chúng sanh thật đáng thương, vậy mà chúng ta có thương mình đâu. Đức Phật đã phương tiện lập bày nhiều pháp môn cho chúng ta tu hành để ra khỏi biển khổ trầm luân. Chừng nào bước lên được bờ giải thoát, chừng đó mới thanh thoi. Niềm vui này không gì có thể sánh bằng. Hiện giờ tụi con đắp y giải thoát lên mình là chuẩn bị bước tới bờ an vui. Nếu không chịu bước lên, nửa chừng đòi tuột xuống thì đáng trách lắm.

Chúng ta có mặt trên đời này không phải một lần mà đã trăm ngàn ức lần rồi. Giả sử đời này được sanh trong cảnh giàu sang, mai một già chết biết có còn sanh vào cảnh giàu sang như bây giờ không. Nếu chẳng tu tạo phước lành, lại còn tạo tội thì đời sau nhất định khổ. Đang sống đây thì đầy đủ tất cả quyền lực, sự nghiệp trong tay, nhắm mắt rồi không còn gì là của mình hết. Như vậy thân này là gốc, sự nghiệp bên ngoài chỉ là ngọn thôi. Gốc mất, ngọn coi như vô nghĩa. Vậy mà người đời cứ lo kiếm thật nhiều tiền của, khi ra đi để lại cho con cháu. Rốt cuộc con cháu có biết giữ đâu, nó làm tiêu tan hết.

Thầy chủ trương xây dựng nhiều thiền viện, nhưng cuối cùng Thầy đâu giữ cái nào. Ai có khả năng gánh vác ở đâu Thầy đều giao hết, mọi việc tự lo liệu lấy. Thầy sống trong một cái thất là đủ, mai một nhắm mắt đệ tử thương

đem chôn và xây tháp là tốt rồi. Cả một cuộc đời lo lắng, sắp đặt đáo đẽ cuối cùng xuôi tay không thể mang theo được cái gì. Đời này tạo dựng bao nhiêu đó, đời sau tạo tiếp, rốt cuộc thành của ai. Nhiều khi tạo dựng còn sanh phiền não đủ thứ. Bởi vậy đừng ham bất cứ thứ gì, thân này còn chẳng giữ được huống nữa những thứ bên ngoài.

Chúng ta tu cốt để giải thoát sanh tử, ra khỏi vòng trầm luân thống khổ. Trầm là chìm, luân là lộn tới lộn lui trong biển khổ sanh tử. Chìm trong đó mà đâu ai biết, sanh ra đời thì vui vẻ hăng hái làm đủ thứ chuyện, khi thọ mạng hết thì chết, chết rồi lại sanh. Làm người nếu không biết tu thì sung sướng ít mà đau khổ nhiều, coi thân như vàng ngọc nên rất sợ bị chê bai. Nhưng rốt cuộc tới chừng chết, thân này chỉ là đồ bỏ, không nghĩa lý gì hết.

Người tu phải thấy cái khổ của luân hồi sanh tử, còn chìm đắm trong đó sẽ không có ngày thoát ra. Hàng xuất gia đắp trên mình tám y giải thoát là đang bước trên đường tiến tới giác ngộ an vui. Nếu ngồi trên bè phượng tiện này mà không khéo, để nó hư nát thì hết cơ hội tu tập, phải chìm nổi trong bể khổ không cùng tận. Hiểu chỗ này mới thấu cảm lòng từ bi rộng lớn của đức Phật. Nghèo khổ, thiếu thốn, nhọc nhằn chưa phải khổ, trầm溺 trong luân hồi sanh tử mới là cái khổ lớn nhất của nhân loại.

Chúng ta tu muốn ra khỏi sanh tử thì phải quyết chí, can đảm thực hành những điều Phật dạy, đừng tu lừng chừng lầy có. Ngày đêm hằng nhớ tu, không lúc nào dám chảnh mảng. Mạnh mẽ chèo chống con thuyền Bát-nhã đưa mình vào bờ an vui giải thoát. Nên nhớ giải thoát là trọng tâm của sự tu hành. Sở dĩ chúng ta tu mà không được giải thoát là lỗi tại đâu? Tại tâm không định, trí không sáng.

Pháp tu chúng ta đang thực hành là buông xả hết niệm khởi, bởi vì niệm là nhân tạo nghiệp đi trong luân hồi sanh tử. Nghĩ thương tạo nghiệp ái, nghĩ ghét tạo nghiệp oán thù. Nghĩ này nghĩ nọ, thương ghét buồn vui kết thành đủ thứ nghiệp. Vì vậy muốn ra khỏi sanh tử nhất định phải lặng hết nhân tạo nghiệp.

Khi ngồi thiền, bắt buộc tụi con phải buông xả hết niệm khởi, dù là niệm tốt cũng không theo. Niệm thiện sanh cõi lành, niệm ác sanh cõi dữ, đó là đường đi của người còn mê lầm. Bởi vậy Lục tổ chủ trương “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác”, vì còn nghĩ là còn đi trong sanh tử. Mỗi người tự kiểm lại tâm mình, niệm nhiều đảm bảo đi trong sanh tử, không nghi ngờ. Ngồi thiền để tâm yên định, yên tới chừng nào vắng lặng nhất như thì mới giải thoát sanh tử. Đó chính là gốc của sự tu.

Đôi với pháp môn niệm Phật, muốn được giải thoát thì phải niệm tới vô niệm. Còn pháp tu thiền ở đây Thầy bắt tụi con đêm nào cũng ngồi hai tiếng

đồng hồ. Dù gục lên gục xuống cũng bắt ngòi, coi như tàn nhẫn đối với tụi con nhưng không ngờ đó là thương đáo đẽ. Do tâm tụi con quá lãng xãng lộn xộn, nếu không ngòi kim chế thì nó cứ chạy hoài, tu không tới đâu hết. Cho nên Thầy bắt ngòi để buông xả tâm sanh diệt đó.

Khi tụi con ngòi thiên, đưa nào ngủ gục sẽ được Giám thiên thức tỉnh bằng cách dùng thiên bản đánh, vì sợ tụi con si mê đi trong hang quỷ tăm tối. Hoặc kim chế cho tụi con đừng loạn động nữa, nên vị giám thiên phải chịu cực đi tới đi lui. Đánh thức tụi con như vậy là thương chứ đâu phải ghét. Vậy mà vài đứa không hiểu, bị đánh thì quạu muốn cự lại. Khi ngòi tu, một là không loạn tưởng, hai là không ngủ gục, luôn luôn tỉnh sáng khả dĩ công phu mới tăng tiến.

Trong con người chúng ta luôn tồn tại hai thứ tâm: tâm sanh diệt và tâm không sanh diệt. Tâm sanh diệt là nghĩ thiện ác, tốt xấu đủ thứ, liên miên không dừng và dễ nhận biết. Tâm không sanh diệt hằng có mà chúng ta ít sống được với nó, do bị tâm sanh diệt che phủ. Lúc nào chúng ta cũng thấy “tâm tôi đang suy nghĩ”, hoặc “cái suy nghĩ đó là tâm tôi” v.v... Cái suy nghĩ là nhân tạo nghiệp mà chấp làm tâm mình thì muôn đời không ra khỏi sanh tử.

Chỗ này tụi con phải hiểu thấu đáo rồi ứng dụng tu, khả dĩ mới không bị làm lẫn. Tâm sanh diệt còn là mầm sanh tử còn. Muốn hết tâm sanh diệt, nhất định phải lặng hết tất cả niệm tưởng. Giả sử lúc nào đó tụi con ngòi dưới gốc cây chơi, bất thần không nghĩ gì trong một khoảng thời gian. Mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, gió thổi biết mát, cái biết sẵn sàng và trùm khắp thân này. Biết một cách tự nhiên, chứ không khởi niệm gì cả. Cái hằng biết đó mới là tâm chân thật không sanh diệt. Tuy nhiên hầu hết chúng ta lại thích suy nghĩ và không sống được với cái sẵn sàng hồn nhiên của mình. Chừng nào sống trọn vẹn được với tâm không sanh diệt thì nhất định giải thoát sanh tử.

Dù chúng ta không thấy nghe nhưng cái thường biết luôn tồn tại. Tụi con có đưa nào sẵn sàng buông tất cả để sống với cái thực của mình chưa, hay nhiều khi muốn buông mà buông không được, cứ nắm hoài? Tu thì phải can đảm gan dạ. Có cái thực mà không chịu sống với nó, mãi chạy theo cái giả dối bên ngoài. Cái chân thật hay nghe hay thấy hay biết, không do suy nghĩ. Nó tràn ngập khắp thân này chứ không hạn cuộc tại một chỗ. Nếu chúng ta khởi nghĩ thì nhớ cái mình nghĩ, quên cái chân thật. Bây giờ tập làm sao vừa khởi nghĩ không theo, dừng liền. Tập riết thành quen, lâu dần sẽ sống được với cái thật của mình.

Tu không phải chuyện mò trăng đáy nước, làm nhận bóng là mặt trăng thật. Tu là phần tìm cho ra cái thật của mình. Đó là một lối nói, thực sự chỉ cần gạt bỏ những cái không thật qua một bên thì cái thật hiện ra. Phật nói tất cả chúng sanh đều có tánh thật, tâm thật, tâm Phật mà không sống được với nó. Mãi mê

làm chúng sanh hoài thật đáng thương. Bởi vậy tu là cốt trở về với cái thật của chính mình. Cái đó đầy sẵn nơi mình, không gì có thể làm chìm mất hoặc trôi lăn đi đâu hết. Còn niệm hơn thua, phải quấy, tốt xấu là cái sanh diệt, quay lại tìm thì nó mất tiêu.

Vì vậy, khi ngài Huệ Khả cầu pháp an tâm, tổ Đạt-ma dạy “Đem tâm ra ta an cho”. Ngài Huệ Khả xoay lại tìm tâm sanh diệt thì không thấy, nên bạch Tổ “Con tìm tâm không được”. Chính cái tìm không được ấy mới thật là tâm chân thật. Lâu nay chúng ta làm cho cái không thật là tâm mình, bỏ quên tâm chân thật, chạy theo vọng tưởng giả dối. Sống với tâm sanh diệt thì ưa thích thuận duyên và chán ghét nghịch duyên. Cho nên ai cũng thích cái ngã mình được bảo vệ, nâng niu. Được khen có ai buồn đâu, nhưng bị chê chút ít là xị mặt liền.

Chư Bồ-tát luôn sống với cái thật của mình, cho nên khen chê chỉ là việc bên ngoài, không quan trọng. Chúng ta cũng nên thận trọng, chưa chắc người ta khen mình mà thật đâu. Giả sử nghe ai đó bình phẩm: “Chà! Sư tử tu hay quá” hoặc “chị tu lôi thôi lắm” thì đừng vội mừng hay giận. Tu cho mình chứ tu cho họ đâu mà mừng giận. Minh tu hay tu dở tự mình biết, dù họ có khen chê cũng chẳng thay đổi được gì. Chúng ta tập thân nhiên tự tại trước mọi hoàn cảnh, đừng quá lệ thuộc cái bên ngoài.

Điểm trọng yếu của sự tu là lặng bớt tâm sanh diệt, chừng nào lặng hết gọi là tâm như như. Đó cũng là đầu mối của giải thoát sanh tử. Khi ngồi thiền, nếu tui con tỉnh táo bình thường, tâm vắng lặng, thấy nghe một cách rõ ràng tường tận mà không một niệm phân biệt là đang sống với tâm thật của mình. Nếu ngồi đó mà ngủ gục là tâm si mê không sáng suốt. Thà là loạn tưởng dấy nghĩ này kia, rồi biết buông thì sự tu còn có giá trị, chứ để ngủ miên man, chấp chờn thì không được lợi ích gì hết.

Vị giám thiền có trách nhiệm thức tỉnh mình khi ngủ gục, cho nên chúng ta phải mang ơn chứ không nên hờn giận. Mục đích của việc ngồi thiền là phát sanh trí tuệ, hằng sống được với trí tuệ chân thật của mình. Muốn vậy thì phải luôn tỉnh táo, niệm khởi liền buông mới có trí tuệ. Ngược lại, niệm khởi mà chạy theo là si mê. Đường lối tu thiền của chúng ta áp dụng theo tông chỉ của Lục tổ, tức là định tuệ đồng thời. Vừa dấy niệm là mê, biết niệm liền buông là giác. Dấy niệm mà thấy là tuệ, buông niệm thì được định. Định tuệ không tách rời nhau. Đây là điểm trọng yếu của sự tu, tui con phải nắm cho thật kỹ để khi thực hành không bị làm lẫn.

Tui con cố gắng công phu, chừng nào ngồi thiền được một giờ yên lặng, tâm an định, tức là nhân sanh tử dừng dần. Khi nào ngồi thiền hai tiếng mà tâm vắng lặng đều đều là chuẩn bị ra khỏi sanh tử. Đây là điều thế gian không bao

giờ hiểu nổi, không cái vui nào của thế gian có thể bì được. Giải thoát hết mọi ràng buộc, mãi mãi không trở lại trầm luân, chừng đó chúng ta mới thật biết thương những người còn trầm溺 trong luân hồi. Hiểu mục đích cao thượng của sự tu rồi thì tụi con mới có định hướng đúng đắn, nếu không thì ngo ngo ngáo ngáo tu không tới đâu hết.

Thời gian qua Thầy dành trọn đời mình lo giáo hóa tăng ni và Phật tử biết đường lối tu hành, cho nên công phu tự thân chưa được rốt ráo. Thí dụ, sáng mai có buổi giảng thì tối nay ngồi thiền soạn bài. Tuy là niệm thiện nhưng vẫn thuộc về sanh diệt, vì còn động tâm. Ngày nào cũng giảng dạy như vậy, nếu không tranh thủ giờ tu để soạn bài thì làm sao cho kịp. Bởi vậy, ngồi thiền chưa bao giờ được yên trọn vẹn. Thời gian gần đây Thầy thấy việc giáo hóa đã tạm ổn, hơn nữa nhiều đệ tử lớn có thể thay Thầy gánh vác Phật sự, ngang đây Thầy buông tay nghỉ. Những năm cuối đời Thầy quyết tâm phải tu tới nơi tới chốn, không thể lừng chừng nữa.

Bởi vậy một năm qua Thầy dành thời gian riêng cho mình, tuy không ngồi thiền nhiều, chỉ ngồi chơi, nằm võng chơi, đi chơi vậy thôi. Thấy như thanh thoi nhưng sự thực Thầy đang hành công phu liên tục. Lợi dụng hoàn cảnh hiện tại không có việc gì thì đi đứng nằm ngồi đều tu được hết. Tập cho tâm mình yên suốt ngày chứ không phải yên một khắc, một chút nào đó. Tuy nhiên năm rồi còn nhiều chuyện lằng xằng, nên Thầy chưa yên được hoàn toàn.

Người tu muốn được yên thì phải vô sự, bởi vì hữu sự thì hữu lự. Lự là lo lắng, lo lắng nên lằng xằng không yên. Việc đến thì phải lo, giờ không muốn khởi niệm lo thì đừng có việc. Cho nên vô sự tức là để mình chơi tự do, đóng cửa thất không cho ai vô. Vì mỗi người đem theo chuyện này chuyện nọ nói làm mình phan duyên, cho nên năm rồi mới bớt việc được sáu chục phần trăm. Năm nay Thầy quyết định phải đóng cửa kín hơn, ai thương thì đừng làm rộn để Thầy có thời gian dài sống với cái thật của mình. Có như vậy mới đi tới giải thoát sanh tử được.

Khi ra khỏi vòng sanh tử rồi mới thể nhập được pháp thân. Pháp thân thì trùm khắp, cũng như hư không bao trùm cả vạn tượng. Thầy thường nhắc, hư không lúc nào cũng giúp đỡ chúng ta cho nên chúng ta phải biết ơn nó. Vậy thì người nào thể nhập được pháp thân rồi sẽ tùy duyên trở lại bằng ứng hóa thân để giáo hóa chúng sanh. Việc làm lớn nhất và quan trọng nhất của người tu là sống được với cái chân thật trùm khắp của mình. Thầy là người đi đầu cho tất cả tăng ni trong các thiền viện và Phật tử tu theo. Chẳng lẽ Thầy giậm chân một chỗ không tới đâu hết mà bảo người khác đi theo thì đâu ai tin được. Cho nên Thầy phải đi tới tận chỗ tột cùng thì người khác mới phát tâm đi theo.

Thầy đóng cửa nhập thất thấy dường như vô trách nhiệm không lo cho ai, nhưng rốt cuộc đó là cơ hội để Thầy làm tròn bổn phận của một người dẫn đường. Làm sao đi tới nơi tới chốn cho mọi người bắt chước đi theo. Đó là điều rất quan trọng. Thành thử thời gian một năm tới phải miên mật hơn, vô sự hơn, không thể tiếp tục lừng chừng nữa. Đi đứng nằm ngồi gì Thầy vẫn nhớ làm việc của mình, chứ không để loạn tướng chi phối. Người vô sự là trong tất cả các oai nghi lúc nào cũng miên mật tu hành.

Thầy nhận rõ một điều, mình vừa làm vừa tu thì kết quả tu được ít. Bây giờ Thầy buông hết mọi việc để ngồi yên tu và thấy rõ ràng có tiến. Điều này cụ thể chứ không nghi ngờ chút nào, cho nên đây là năm thứ hai Thầy đóng cửa nhập thất. Người tu ít nhất phải có ba năm miên mật chuyên tu như vậy, khả dĩ tới được chỗ rốt ráo tột cùng. Đó là những điểm quan yếu trên đường tu Thầy nhắc nhở tụi con, mong rằng trong chúng ai nấy đều cố gắng giữ vững niềm tin và đi cho trọn con đường tu hành.

HÒA THƯỢNG NHẮC NHỞ

TẶNG CHÚNG THIỀN VIỆN THƯỜNG CHIẾU

Hôm nay là buổi nói chuyện chót với chư tăng, tôi ôn lại những điểm cốt yếu của pháp tu theo đường lối thiền tông mà chúng ta đang thực hành. Quý vị cố gắng lãnh hội được lời tôi chỉ dạy, biết rõ đâu là kết quả cần tiến tới, đâu là trở ngại cần phải tránh trên đường tu. Bởi vì tu mà không thông hiểu manh mối sự tu, dễ sanh ra hiểu lầm hoặc thấy lầm sẽ không tốt.

Mục đích của việc tu hành vì giải thoát sanh tử. Giờ đặt câu hỏi lại:

- Manh mối sanh tử từ đâu ra?
- Cái gì dẫn chúng ta đi trong sanh tử?

Đó là hai điều thiết yếu chúng ta phải nắm được. Nghiệp là nhân tố dẫn chúng sanh đi trong luân hồi lục đạo, tức là ba cảnh giới thiện và ba cảnh giới ác. Vọng niệm tức những suy nghĩ là đầu mối của nghiệp. Nghĩ thiện thì miệng nói thiện, thân làm thiện, tạo nghiệp lành đi trong ba cõi trời, cõi người và a-tu-la. Nghĩ ác thì miệng nói ác, thân làm ác, tạo nghiệp xấu đi xuống ba đường địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Thông thường người ta cho rằng sanh lên cõi lành được phước đức lớn, chứ ít nghĩ đến chuyện tu để giải thoát sanh tử. Nếu là Phật tử thì nên khuyến khích tu tập tạo nhiều nghiệp lành. Nếu là tăng ni thì phải quyết chí tu đến giác ngộ giải thoát, vì đó là mục đích rất ráo rắt. Với con mắt của bậc giác ngộ, đức Phật thấy chúng sanh luân hồi trong lục đạo thật đáng thương. Người tạo nghiệp nặng bị chìm xuống ba đường ác, trả hết nghiệp lại được sanh lên cõi cao hơn. Lên rồi tiếp tục tạo nghiệp bị đọa xuống, cứ vậy mà lần lượt nhọc nhằn trong trầm luân sanh tử. Vì vậy Phật mới dạy tu đến cứu cánh là giải thoát sanh tử.

Trong kinh Pháp Bảo Đàn, Lục tổ dạy Thượng tọa Minh: “Không nghĩ thiện không nghĩ ác, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?” Không nghĩ thiện ác là không tạo nghiệp đi trong lục đạo, sống với mặt thật muôn đời sẵn có của chính mình. Đó là mục tiêu đức Phật dạy chúng ta tu. Sở dĩ nghiệp dẫn chúng sanh đi trong sáu đường do tâm nghĩ thiện ác, tốt xấu, phải quấy hơn thua... Tất cả những đối đãi đó đều là tâm tạo nghiệp.

Ngồi thiền là phương pháp dừng tâm tạo nghiệp, vừa khởi niệm phải buông liền. Niệm không phải mình, nó chỉ là cái bị biết. Khi tôi thấy cái đèn, cái đèn không phải tôi, do cái hay thấy của tôi nên thấy được cái đèn. Như vậy, lúc có niệm hay không niệm, cái biết vẫn hiện tiền. Cái suy nghĩ mà lâu nay

thế gian cho là tâm mình chỉ là hư ảo không thật. Bởi chúng sanh mê lầm cho nó là tâm rồi chạy theo tạo nghiệp sanh tử luân hồi muôn đời muôn kiếp.

Tu muốn ra khỏi luân hồi sanh tử phải dùng tâm lẫm xả tạo nghiệp. Trong mười mục chẵn trâu, mục thứ tám là một khoảng trống không giới hạn. Mục thứ chín là hình ảnh chim bay về tổ, lá rụng về cội. Mục thứ mười là hình ảnh ông già xách bầu rượu đi vào xóm chợ. Con trâu dụ cho tâm hơn thua phải quấy lẫm xả khi chưa giác ngộ, thẳng chẵn dụ cho trí tuệ Bát-nhã. Muốn phá tan tâm lẫm xả phải vận dụng trí Bát-nhã, thấy nó hư dối, buông bỏ ngay. Trong nhà thiền thường nói, lấy kiếm Bát-nhã phá vô minh, chặt đứt sợi dây sanh tử. Trí tuệ Bát-nhã này còn vận dụng chiếu soi. Cho nên trâu còn thì trí Bát-nhã chiếu soi còn, trâu mất thì trí Bát-nhã lẫm theo. Đó là mục thứ tám, trâu và thẳng chẵn cùng mất tức là đối đãi không còn.

Nói theo hệ kinh Nguyên thủy là dứt mầm sanh tử, nhập Niết-bàn. Niết-bàn gọi là Vô sanh, không còn nhân sanh tử do nghiệp đã hết. Cái chiếu phá niệm cũng không, ngang đó lẫm lẽ Vô sanh tức Niết-bàn. Thiền nguyên thủy dạy tới chỗ Vô sanh sẽ thấy được cái định không còn sanh diệt, nhập Niết-bàn, gọi là Diệt tận định. Thiền tông dạy khác, không tìm để được định mà ngay đó thấy niệm sanh diệt như thế nào. Niệm sanh diệt lẫm, tâm quán chiếu không còn, liễu liễu thường tri. Đây là chỗ tỏ Huệ Khả trình với tỏ Bồ-đề-đạt-ma:

- Bạch Hòa thượng, con bật hết các duyên.

Tổ Đạt-ma sợ ngài rơi vào chỗ không ngờ nên nói:

- Coi chừng rơi vào không.

Ngài thưa:

- Rõ ràng thường biết, làm sao không được.

Ngay đó Tổ ấn chứng cho ngài:

- Đây là chỗ ông thấy như vậy, ta thấy như vậy và chư Phật cũng thấy như vậy.

Chỗ này không phải lẫm lẽ rồi chìm luôn trong Vô sanh, mà còn cái rõ ràng thường biết. Đó chính là tâm thể thanh tịnh khắp, không tướng mạo, không giới hạn, tức pháp thân.

Theo tinh thần thiền tông, thể nhập pháp thân rồi phải phát nguyện độ sanh, tức là có báo thân hoặc ứng thân tùy nguyện tùy duyên làm Phật sự. Hình ảnh ông già xách cá chép, mang bầu rượu vô xóm chợ trong bức tranh chẵn trâu số mười là ứng thân vào đời hóa độ chúng sanh. Đây là chỗ khác nhau giữa Diệt tận định và chân tâm rõ ràng thường biết. Một bên an lòng trụ chỗ Vô sanh, gọi là trụ Niết-bàn vĩnh viễn. Một bên nhận ra chân tâm, tiếp tục phát đại

nguyện cứu độ chúng sanh. Đó là trọng tâm, cũng là bản phận của người xuất gia cầu đạo giải thoát.

Muốn sự tu thành công như sở nguyện, trước phải nắm thật vững mục đích và đường hướng tu hành. Khi tâm còn loạn động, phải vận dụng trí Bát-nhã phá dẹp một cách dứt khoát. Cũng như thẳng chặn dùng dây giãm xỏ mũi trâu, cầm roi quất nó bắt phải nghe lời.

Người xuất gia trước hết dùng giới luật chế ngự thân tâm, lâu ngày thuần thục rồi mới tiến đến chỗ công phu rốt ráo. Sự tu có đầu đuôi gốc ngọn rõ ràng, chứ không phải nhảy thẳng vào chỗ cứu cánh. Trong bất cứ giai đoạn nào, điều cần yếu là nắm vững chủ đích tu, dẹp sạch tâm lăng xăng sanh diệt.

Khi dụng công nhiều thường thấy những hiện tượng lạ kỳ quái. Nên biết tất cả những thứ đó đều là ảo tưởng không thật, do tâm mình tìm chế mà phát ra. Dù thấy Phật cũng không nên mừng, bởi vì đó chưa phải cái thật mình. Không chấp kẹt, không vui mừng sợ hãi là đúng. Tưởng mình thành đạo, chứng quả và nói toàn chuyện trên trời trên mây, hoặc hoảng hốt la lối là bệnh. Cho nên, trong thời gian nhập thất hay những lúc công phu miên mật, do sức tu của mình đè ép tâm mà phát ra điều kỳ quái này kia. Khi đó chúng ta cần tỉnh giác biết tất cả đều không thật, không phải Phật Bồ-tát đến trợ giúp, cũng không phải ma quỷ đến phá mình. Rõ được điều này thì sự tu không có gì trở ngại, bằng không nắm vững máu chốt thì sự tu gặp nhiều khó khăn.

Tu là dùng trí tuệ Bát-nhã dẹp bỏ niệm tưởng lăng xăng lâu nay làm cho là tâm mình, chạy theo nó tạo nghiệp không có ngày cùng. Ngày nay chúng ta được duyên tốt, nghe hiểu Phật pháp và ứng dụng tu là điều phi thường vượt hơn cả thế gian. Người thế gian không ai biết suy nghĩ của mình là giả dối. Họ lầm chấp nó là tâm mình nên không bao giờ thoát khỏi trầm luân. Chúng ta tu để giải thoát sanh tử thì phải biết cái gốc của sự tu. Mâm loạn động hết rồi, trí quán chiếu cũng buông luôn, tâm thường biết rõ ràng. Đi đứng nằm ngồi đều trong sự sáng suốt, không mơ hồ. Chư tổ thường nói, đi thiền đứng thiền, nói năng động tịnh đều thiền. Không bị tâm lăng xăng chi phối, sống với cái liễu liễu thường tri mới thật là hành thiền.

Thời gian nhập thất của tôi là giai đoạn “trưởng dưỡng thánh thai”. Tôi ít ngồi thiền, chỉ giữ đêm ngày bốn tiếng, ngoài ra chơi không. Đi chơi, ngồi chơi, tới lui tự tại. Khi thấy được lẽ thật rồi thì không phải tìm chế, cũng không tìm cách ngăn đón. Như lời vua Trần Nhân Tông nói trong bài Cư Trần Lạc Đạo: *Đối cảnh vô tâm mặc vấn thiền*. Thấy cảnh thấy người, thấy muôn vật mà không dính mắc, không đuổi theo bất cứ thứ gì là thiền. Hiểu và sống được như thế thì sự tu thành thoi nhẹ nhàng. Nếu tu mà chăm bẵm ngó xuống là tìm chế khổ nhọc.

Nhiều khi tôi thấy tội cho nhiều người, nói tu hạnh giải thoát mà không biết giải thoát chỗ nào. Cả ngày tâm trí lăng xăng lộn xộn, nghĩ hơn thua được mất thì chỗ nào giải thoát? Còn tâm niệm sanh diệt là còn trong sanh tử tốt xấu. Tốt xấu gì cũng là lên xuống xuống lên mỗi một trong lục đạo. Tới được chỗ cứu cánh thì ra khỏi sanh tử, không còn dấy niệm hai bên đối đãi sanh diệt. Đây là chỗ cứu cánh của người tu thiền. Cho nên khi tu chúng ta đừng mặc cảm không biết chừng nào mới hết vọng tưởng. Chỉ cần vọng tưởng dấy lên liền biết, tận dụng trí tuệ Bát-nhã thấy các pháp huyễn hóa không thật. Hoặc ruồng ở ngoài, hoặc phá bên trong, nhất định sự tu hành đến nơi đến chốn.

Luôn thấy các pháp không thật thì không có gì phải bận tâm. Đức Lục tổ khi xưa ngộ lý thiền từ kinh Kim Cang Bát-nhã. Trong kinh Phật dạy, trì bốn câu kinh là phước vô vi, công đức hơn bố thí vàng bạc chất đầy như quả núi. Phước hữu vi là những việc làm thiện lành có hình thức, còn lưu chuyển trong sanh tử. Thấy rõ các pháp không thật, tâm không duyên theo, không dính mắc thì công đức vô lượng vô biên, đây là đầu mối đưa đến giải thoát sanh tử.

Người thời nay tu muốn có công đức nhiều mà chỉ ưa làm việc thiện để có phước. Phước nhiều thì được sanh lên cõi trời, nhưng hưởng hết lại bị rơi xuống. Trèo lên tuột xuống hoài cũng mỗi một, không tới đâu. Mục đích chúng ta tu là sống với cái thật của chính mình, đó là điều thiết yếu. Đến chỗ giải thoát rồi, ngay đó không được hài lòng tự mãn, mà phải phát nguyện cứu độ chúng sanh. Vì vậy có ứng thân, hóa thân vào trần lao làm Phật sự. Với lòng từ bi và trí tuệ, thấy chúng sanh khổ nên mình không đành lòng an trụ Niết-bàn, phải thị hiện trong các cõi để giáo hóa chúng sanh. Đó là tinh thần Phật giáo Đại thừa.

Trong khi tu, chúng ta cố gắng đi từ những bước thấp dần dần tiến lên chỗ tốt cùng, để thấy đạo Phật siêu việt ngoài tất cả những gì tầm thường của thế gian. Nếu tu mà chỉ biết cái tầm thường, không thấy được chỗ siêu việt là điều đáng tiếc. Cho nên tôi khuyên tất cả chư tăng, nhất là những vị còn trẻ, phải nuôi ý chí giải thoát, không nên tu cầu được danh lợi hoặc cầm chừng lấy có. Tu cầu giải thoát sanh tử thì phải có tâm cao thượng siêu thoát. Đừng bận bịu danh lợi, chùa chiền, đừng mong tụng kinh hay để độ người này người kia siêu thoát mà bản thân không siêu thoát chút nào. Tu như vậy thì ổng công vô ích một đời. Chúng ta làm việc gì phải thấy tường tận việc đó, tu giải thoát sanh tử cần nắm chắc và hiểu rõ đâu là mầm sanh tử, cũng như cách trừ dẹp mầm sanh tử.

Tôi thường dạy quý vị ngồi thiền biết vọng buông không theo, là phương pháp sử dụng trí tuệ Bát-nhã. Sử dụng thường thì vọng niệm sẽ lặng. Vọng lặng rồi, trí dụng cũng buông luôn, tức là đi tới chỗ cứu cánh. Đó là đường lối tu rõ ràng của chúng ta. Nắm vững cương yếu ngay từ bước đầu thì trên đường tu sẽ có kết quả tốt đẹp. Một số hành giả gặp chướng nạn trong lúc tu thiền,

nguyên nhân vì chưa biết sử dụng trí tuệ Bát-nhã. Thấy hiện tượng lạ phải biết ngay đó đều là trò ảo tưởng không thật, không nghi ngờ sợ sệt. Nếu không nắm vững đường lối tu, khi phát điên phát cuồng sẽ đổ thừa do tu thiền. Thật sai lầm!

Chủ đích sự tu là đừng để tâm mắc kẹt trong sanh tử. Niệm khởi là do tâm duyên theo bóng dáng sáu trần, cái đó giả tạm, không bền chắc, không thật. Buông hết không còn niệm khởi mà rõ ràng thường biết là sống với chân tâm không sanh không diệt. Cái chân thật này chính là bản lai diện mục, Phật tánh... Đây là chỗ rất ráo người tu Phật cần đạt đến.

Lối đi này thẳng tắt, gần gũi mà thực tế. Thấy và tu được như vậy thì trên đường giải thoát chắc chắn không khó. Còn thấy khó là do tập khí nhiều đời chưa sạch, cũng như sự tu chưa đúng phương cách. Không cần chạy tìm cái giả dối bên ngoài, chỉ ngay nơi mình nhận ra cái chân thật lâu nay từng bỏ quên. Không có gì xa lạ, ngăn trở, hiểu rồi nhất định tu sẽ tiến không nghi.

Tôi đã nói rõ mục đích cũng như đường lối tu hành, quý vị nên cố gắng ứng dụng, đừng lầm lẫn. Hiểu và hành triệt để mới biết rõ sự tu mình đang tiến tới đâu. Cả ngày đi đứng nằm ngồi rõ ràng thường biết, không một niệm sanh diệt là nhân giải thoát hiện tiền. Phật pháp màu nhiệm cao siêu, vi diệu ở chỗ đó. Đừng nghĩ rằng vô chùa tu để gieo duyên cho có phước. Mục đích của người tu là giải thoát sanh tử, cho nên chúng ta đang tiến trên đường giải thoát chứ không phải đi trong tối tăm mù mịt. Đạo lý cao siêu mà chúng ta không thấy được là điều đáng tiếc. Sống với cái rất tầm thường, tranh hơn tranh thua, bần cãi phải quấy. Cả ngày buồn người này giận người kia rất phàm tục, không xứng đáng người tu hạnh giải thoát.

Phát tâm tu hạnh giải thoát thì phải can đảm buông bỏ tất cả các pháp không thật. Chăm bả lo việc giải thoát mới là việc chánh đáng, đừng nên kẹt ở những cái tạm bợ uổng phí một đời. Nếu tu không ra khỏi sanh tử vẫn là tu trong luân hồi. Mong rằng tất cả quý vị hiểu lời tôi nói, khéo ứng dụng để xứng đáng người tu hạnh giải thoát và đạt được đạo quả giải thoát. Đó cũng là mong ước của tôi, chúc quý vị đạt được kết quả tốt đẹp trên đường tu hành.

HUẤN TỪ NGÀY NHẬP THẤT

(Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng Đầu xuân Quý Mùi 2003)

Hòa thượng Trụ trì Thường Chiếu bạch:

Cung kính ngưỡng bạch Thầy,

Hôm nay là ngày đầu năm Quý Mùi, toàn thể hàng đệ tử tăng ni, Phật tử chúng con đồng câu hội về Thiền viện Trúc Lâm, quỳ dưới chân Thầy, kính mừng tuổi thọ của Thầy.

Ngưỡng bạch Thầy,

Xuân này Thầy tròn tám mươi tuổi, tròn một đoạn đường giáo hóa độ sanh như tâm nguyện Thầy đã mong muốn. Giờ này, trước thềm xuân Di-lặc, Thầy đang chuẩn bị cho mình một con đường riêng để đi vào cõi xuân miên viễn. Tất cả những gì cần làm cho tăng ni tứ chúng Thầy đã làm, tất cả những gì cần nói với chúng con Thầy đã nói cạn lời. Nhưng với Thầy, bấy nhiêu vẫn chưa đủ. Bây giờ mới là giây phút Thầy thực sự đem cả mạng mạch của mình làm ngọn đuốc sáng soi đường cho chúng con thoát khỏi tử sinh. Thật không có trí lực và bi lực nào sâu rộng bằng! Phúc trí này, tâm hạnh này, công đức này của Thầy quả là đã được trưởng dưỡng từ bao kiếp cần khổ tu hành.

Đệ tử chúng con thật vô cùng sung sướng khi hữu duyên hữu phước được làm đệ tử Thầy. Từ bao nhiêu năm qua, chúng con được Thầy giáo dưỡng, chỉ dẫn tường tận từng bước tu hành, đặc biệt là tu thiền. Thầy đã nói gương Phật tổ, tự thân nỗ lực tu tập và nhận lại của báu nhà mình. Từ đó Thầy đánh thức tánh giác sẵn có nơi mỗi chúng con, đưa chúng con trở lại nguồn cội xưa. Cũng vì cứu mang chúng con như thế nên công phu của Thầy đã chậm lại đôi phần. Thế nhưng Thầy vẫn không buồn trách chúng con, ngược lại lúc nào cũng thương xót ân cần khuyên tấn đệ tử chúng con nỗ lực tu hành, sẵn lòng tha thứ cho những lỗi lầm của chúng con. Vì sự đại khờ của chúng con mà Thầy đã hết lòng tận tụy quên cả thân mình. Tấm lòng Thầy, ơn đức Thầy, thật không ngôn từ nào có thể diễn tả được. Chúng con chỉ còn biết có một con đường duy nhất là nỗ lực tu hành cho được giác ngộ giải thoát, mới mong đền trả phần nào thâm ân của Thầy.

Cung kính ngưỡng bạch Thầy,

Giờ này toàn thể đệ tử chúng con đồng quỳ dưới chân Thầy, kính mừng Thầy được thêm một tuổi thọ, thêm một tuổi phúc trí trang nghiêm là thêm một đoạn đường để Thầy hoàn thành tâm nguyện giác ngộ viên mãn cho Thầy, mà cũng là cho chúng con và chúng sanh đời sau. Ngày mừng xuân Di-lặc của

Thầy năm này cũng là ngày tất cả môn nhân pháp quyến chúng con muôn người như một, cung tiễn Thầy vào thất với tất cả niềm tin và hy vọng: Tin vui sẽ đến với Thầy và chúng con ở một ngày không xa. Chắc chắn chúng con lại sẽ được Thầy tiếp tục nắm tay dìu dắt qua những đoạn đường mới lạ trên đỉnh Bảo sơn.

Chúng con nguyện trí tuệ, lòng từ bi của Thầy luôn sáng soi trên vạn nẻo đường, để chúng con và chúng sanh đang hướng vọng về Thầy, tu tập theo Thầy và trông đợi ở Thầy từng phút từng giây, thấy rõ lối đi. Thầy mãi mãi là ân sư của chúng con cho đến bao giờ tất cả chúng con đều được thành Phật mới thôi. Chúng con cũng nguyện tuổi thọ của Thầy được miên trường, Thầy sống thật lâu nơi đời để tỏa râm bóng pháp đại thụ, che mát cho chúng con và tất cả chúng sanh.

Cung kính ngưỡng bạch Thầy,

Nhân ngày đầu xuân và cũng là ngày tiễn Thầy vào thất, ngày vui của Thầy mà cũng là ngày đáng ghi nhớ nhất với tất cả tâm trạng nỗi niềm của chúng con. Toàn thể đệ tử chúng con xin thành tâm phát nguyện sẽ vâng theo những gì Thầy đã hết lòng chỉ dạy, dốc chí tu hành để nhận lại cho bằng được của báu nhà mình. Huynh đệ chúng con đồng nép mình dưới uy quang của Thầy, tương kính tương trợ nhau, luôn là thiện hữu tri thức nhắc nhở nhau trên con đường giác ngộ giải thoát, cố gắng duy trì và làm cho dòng thiền Việt Nam, dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử do Thầy phục hưng lại, ngày càng sáng rõ hơn.

Cúi mong Thầy rủ lòng xót thương, nghĩ đến lòng trông đợi của chúng con, từ bi chứng minh hứa khả và ban lời chỉ dạy cho đệ tử chúng con nương theo đó mà nỗ lực hành trì cho được viên mãn.

Nam-mô Phật Bốn sư Thích-ca-mâu-ni.

Đại diện tăng ni Phật tử hải ngoại chúc tết Hòa thượng Trúc Lâm:

Nam-mô Phật Bốn sư Thích-ca-mâu-ni,

Kính bạch Hòa thượng tôn sư,

Nhân dịp xuân về, trước thềm năm mới chúng con xin đại diện cho toàn thể tăng ni Phật tử Thiền học Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ: thiền viện Đại Đăng (San Diego), thiền viện Quang Chiếu (Texas), thiền viện Bồ Đề (Boston), thiền viện Diệu Nhân (Sacramento), thiền viện Vô Ưu (San Martin), thiền tự Ngọc Chiếu (Santa Ana), đạo tràng Chân Tâm, Bát-nhã Tam Hòa, Tuệ Quang, Minh Tuệ, Minh Giác, Chơn Như... các nhóm thiền rải rác khắp nơi trên đất Mỹ. Trong giờ phút trang nghiêm thanh tịnh này, chúng con thành tâm thấp nén tâm hương hướng về thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt - Việt Nam để đầu đánh lễ kính mừng Hòa thượng tôn sư tuổi thọ tám mươi. Nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ cho Ngài sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc, Phật sự viên thành, trụ

thế dài lâu, là cội cây đại thọ rợp bóng che mát cho hàng tứ chúng chúng con được thấm nhuần ơn đức.

Nhờ duyên lành huân tập nhiều đời, chúng con được thọ ơn pháp nhũ của Ngài, người mà chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp tôn thờ kính trọng không bao giờ quên. Hạnh nguyện và ơn đức của Ngài như núi cao biển rộng đối với chúng con. Thật không bút mực nào có thể ghi tả cho hết được.

*Ôi, ân đức bao la như vũ trụ,
Như Himalaya sừng sững ngát mây mù.
Như Thái Bình dào dạt dạ từ dung,
Như nhật nguyệt không trung luôn rạng chiếu.
Ân đức ấy sâu dày khôn xiết tả,
Xin ghi lòng tạc dạ chẳng hề quên.
Xin nguyện cầu lên Tam bảo ba ngôi,
Cho người được bình yên vui vẻ mãi.*

Tôn sư đã bao năm gian khổ nhọc nhằn, mở đường chỉ lối cho chúng con ra khỏi rừng mê. Đã bao năm nếm trải đắng cay thử thách, chịu đựng bao gió dập sóng dồi của ngoại duyên đưa đến, Ngài vẫn vững niềm tin, thản nhiên trước mọi biến cố của cuộc đời dồn dập bủa vây, khéo léo lái chiếc thuyền từ hướng dẫn cho chúng con ra khỏi biển khổ, tìm về Bảo sở.

Nhờ sự chỉ dạy và chặn dắt tận tình đó mà chúng con không bị sa hầm sụp hố hay bị lạc lằm vào những con đường hiểm. Ngài thật từ bi, chỉ dạy hết lòng, không nề tâm thân già yếu nhọc nhằn dịch kinh, viết sách, giảng dạy, lại tạo lập đầy đủ phương tiện cho chúng con nhập thất tiến tu.

Kính bạch Hòa thượng tôn sư,

Đầu xuân này Ngài sẽ đóng cửa nhập thất vô thời hạn để lo phần rốt sau trong cuộc hành trình trên đạo lộ hoàn nguyên bốn xứ. Chúng con cảm thấy ngỡ ngàng, lạc lõng bơ vơ như những chú nai con non nớt đang đứng bần khoăn ngơ ngác giữa chợ đời. Giờ đây, chúng con sẽ theo gương Ngài, tự đảm đương lèo lái con thuyền và cố gắng phấn đấu hết mình để đương đầu chèo chống vượt qua bao cơn giông tố bão bùng giữa biển trần nhân thế. Tuy nhiên, đó cũng là điều tôi luyện rất hay của bậc đạo sư. Có ai nhìn thấy được cái đẹp kiêu hùng của những con hải âu đang băng mình vào trong bão táp mưa sa. Tôn sư hãy an tâm nhập thất, vì qua bao năm dưới sự chặn dắt và giáo hóa của Ngài, chúng con đã thật sự lắng nghe được, thật sự yên lặng mênh mông sâu lắng, tịch tĩnh bất động trong tiếng gào thét kinh hoàng của sóng cả đại dương.

Một lần nữa, chúng con thành tâm đê đầu bái tạ thâm ân như trời biển của vị Tôn sư kính yêu. Chúc nguyện Tôn sư vào thất luôn bình an mạnh khỏe.

Nam-mô Phật Bốn sư Thích-ca-mâu-ni.

Hòa thượng Trúc Lâm dạy:

Cùng tất cả tăng ni và Phật tử.

Hôm nay nhân dịp đầu xuân năm mới, tôi có ít lời sách tấn quý vị trước khi tôi từ giã vào thất.

Ngày xưa thầy Bốn sư của tôi từng dạy: “Người nguyện ở trong đạo, lúc còn trẻ phải cố gắng học hành cho thành tài. Sau khi học xong, phải đi hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh rồi, thời gian cuối cùng là đóng cửa thất tu.” Rất tiếc, thầy tôi mới đi được hai chặng đường đầu. Học xong rồi ra giảng dạy giáo hóa, giáo hóa chưa xong thì tuổi thọ đã mãn, thành thử thầy tôi không có thời gian chuyên tu.

Bản thân tôi luôn nhớ tới tăng ni và Phật tử, cho nên trong công phu hành trì phát minh được điều gì hay, tôi đều đem ra chỉ dạy cho mọi người cùng hiểu để tu. Sau khi học xong phần giáo lý ở trường Phật học, tôi thấu hiểu được giá trị cao quý vô cùng của pháp Phật nên nỗ lực đi giảng dạy. Khoảng năm bảy năm sau, tôi nhận thấy chưa hài lòng với bản thân mình. Chỉ lo giảng cho tăng ni Phật tử tu trong khi công phu mình chưa được kết quả bao nhiêu. Vì vậy tôi quyết định xin nghỉ dạy rồi rút về núi chuyên tu.

Thời gian sống trên núi, tôi cố gắng phấn tìm cho ra hướng đi vững chắc cụ thể cho đời tu của mình. Không chấp nhận tư tưởng người xưa bày sao người nay làm vậy. Đang lúc mọi người đều tu Tịnh độ, tôi quyết chí phải làm sao sáng được con đường thiên tông, nguồn gốc của đạo Phật. Con đường này có tính cách khác hẳn con đường của thầy tổ và huynh đệ đương thời. Vì thế tôi phải độc hành độc bộ, không hề có người thứ hai cùng đi chung.

Việc làm này đối với tôi thật “liều lĩnh”, nhưng vì bản nguyện từ thuở nào cho nên khi thực hành tôi can đảm không ngại sợ. Khi hạ thủ công phu, tôi phát nguyện: “Nếu trên đường đi gặp trở ngại, mình sẽ chết luôn trong thất, nhất định không ra.” Ra để làm gì chứ? Những điều mình biết đã nói hết rồi, những điều mình khao khát tìm thì không ai chỉ. Nếu mình không tìm ra lối đi đúng như sở nguyện, có thể chết luôn trong thất cũng được. Nhưng Phật pháp thật nhiệm mầu, bởi duyên lành nhiều đời khiến chí nguyện của tôi sớm đạt kết quả. Tôi nghĩ tối thiểu cũng ba năm mà sự thực mới có ba tháng tôi đã thấy được đường lối chư tổ và thiện tri thức ngày xưa từng đi. Tôi rất mừng!

Tôi có bệnh thấy điều gì hay không áp ủ một mình mà phải phổ biến trao lại cho mọi người xung quanh. Vì vậy khi thấy đường hướng rõ ràng cụ thể

đúng với kinh điển, tôi liền mở cửa thất để hướng dẫn, chỉ dạy cho tăng ni và Phật tử tu theo. Thời gian trước, tôi vừa tu vừa dìu dắt quý vị cùng tu. Dĩ nhiên, một người dẫn năm mười người, tới hai ba chục người, rồi cả trăm người chắc chắn không thể nào đi nhanh. Càng đông càng chậm, bởi vì trong số đông lại có những người yếu đuối mệt mỏi, thành thử vừa đi vừa phải chờ. Cứ vậy mà kéo dài từ năm 1970 cho đến ngày nay. Bây giờ tôi thấy ngày ra đi đã gần kề, hơn nữa tuổi thọ của mình không bảo đảm dài như các vị thiền sư thuở xưa. Đã sống tới tám mươi tuổi, tôi phải hạ thủ công phu rút để khi nhắm mắt được tự tại trên con đường sanh tử.

Bước sang tuổi tám mươi, tôi sắp đặt mọi việc ở các thiền viện cho được ổn thỏa rồi buông tay vào thất. Cho nên một năm qua tôi gọi là “năm chạy”. Chạy đầu này đầu nọ, sắp đặt đâu vào đó để sang năm mới tôi không còn đa sự như trước, dành trọn thời giờ cho sự tu của mình. Bởi phước duyên lành nhiều đời nên ước nguyện của tôi được như ý. Bao nhiêu Phật sự tôi đều chuẩn bị cho quý vị có đường hướng và phương tiện thuận lợi. Trước khi nghỉ, tôi chủ trương làm cái gì phải dứt khoát không chần chừ, miễn cưỡng. Lúc chỉ dạy hướng dẫn tăng ni Phật tử, tôi tận tụy không bỏ buổi nào, không vì việc này việc kia mà quên giảng dạy. Vì vậy tôi đã làm tròn trách nhiệm trong thời gian hoằng pháp.

Giờ đây, tới giai đoạn tôi buông tay để quý vị tự bước đi trên đường đạo. Mỗi người phải nỗ lực vững vàng và nhìn xa thấy rộng con đường mình đang đi rồi tự lo liệu lấy. Tới đây tôi không còn trách nhiệm với ai nữa. Từ đây về sau không cần có mặt tôi, không cần hỏi ý kiến tôi, quý vị tự sáng kiến để tạo thuận duyên hướng dẫn người sau tu cho được kết quả tốt đẹp. Nếu quý vị là người có duyên phước nhiều thì mọi việc được như ý. Nếu sự hoằng hóa ngày một u trệ, quang cảnh thiền môn ngày càng xuống cấp là do quý vị không có phước duyên nên Phật sự bị lui sụt. Tóm lại, thành công hay thất bại đều là phước duyên của quý vị, tới đây tôi không còn trách nhiệm nữa.

Tất cả các vị lãnh đạo thiền viện trong nước và nước ngoài đều phải tự lo liệu, phát nguyện mạnh mẽ gánh vác Phật sự chứ không nên ỷ lại vào tôi. Muốn sự tu của tôi được yên ổn không đứt đoạn, không bị những điều chướng ngại ngăn trở thì kể từ ngày nay tôi cắt điện thoại, không nhận thư từ, ai tới hỏi ý kiến gì tôi đều từ chối. Từ con số không, ngày nay tôi gầy dựng thành khung cảnh trang nghiêm như thế này. Quý vị cố gắng phát triển mạnh hơn nữa, tôi gầy dựng một thì năm bảy năm sau phải lên tới mười. Đó là công đức quý vị phải làm được. Từ đây về sau việc được mất của các thiền viện cũng như của Phật tử cùng tu hành, quý vị chịu trách nhiệm trọn vẹn. Đây là tinh thần dứt khoát của tôi.

Trước đây khi tôi quyết định thực hiện đường lối tu riêng, ngay cả thầy tôi cũng không vui. Bởi vì ngài không tu thiền nên không có gì góp ý với tôi hết, thành thử mọi việc tôi đều tự liệu đảm đang. Tôi tự đi mà được kết quả tốt như thế này thì quý vị cũng phải phát huy hết khả năng của mình. Người chịu trách nhiệm lãnh đạo tăng ni Phật tử phải thấy xa hiểu rộng và chân thành với Phật pháp. Đừng để tâm vướng mắc, phan duyên với ngoại cảnh khiến Phật sự lớn không được thành tựu là điều đáng trách vô cùng. Mong tất cả quý vị cùng nỗ lực để Phật sự ngày càng viên mãn hơn. Đó cũng là ước nguyện lớn nhất của tôi.

Tôi vào thất để làm một việc hết sức quan trọng chứ không phải lo chuyện trên trời trên mây. Thật ra người biết tu, đúng mười hai giờ trừ những lúc ngủ, còn lại đều là giờ tu. Sự tu không phải việc làm chùng mực có hình tướng, mà là dồn hết tâm tư của mình vào đó. Từ lẳng xăng điên đảo chuyển thành tĩnh lặng sáng suốt, thật không phải chuyện dễ làm. Làm sao trong tất cả thời, tâm đều lẳng diệu thì đường tu ngày càng thâm sâu và thanh tịnh. Cũng như muốn lóng khạp nước đục thành trong, phải để nó thật yên lặng. Nếu nước mới hơi yên đã lấy tay quậy sẽ làm đục trở lại... cứ vậy hoài thì không biết tới lúc nào khạp nước mới trong được.

Cho nên tôi quyết tâm trong thời gian dài ngắn chưa nhất định, giờ phút nào cũng là giờ phút mình lóng lặng bụi đất đang lẫn lộn trong nước. Chùng nào lọc hết cặn bã, nước trong rồi mới yên lòng tự tại thông dong “xách bầu rượu vào quán chợ”. Nếu duyên tốt còn thêm năm bảy năm thì thời gian tu được lâu dài hơn, tâm tĩnh lặng rồi công phu mới thành khối vững chắc. Nếu thời gian không còn dài, chỉ một hai năm thì tôi cũng cố gắng làm được việc đó. Ngày chưa vào thất và ngày vào thất nhất định phải khác nhau và có sự vượt trội hơn.

Việc tôi thành linh buông hết mọi việc đang dở dang thấy như không nhiệt tình đối với tăng ni và Phật tử. Nhưng thực ra vì tương lai Phật pháp và sự tu của quý vị mà tôi phải đóng cửa thất chuyên tu. Nếu tôi có được công phu vững bền và kết quả như sở nguyện, ngày tôi ra đi tăng ni Phật tử cũng vui theo. Bây giờ tuy buồn một chút, chứ mai một đổi lại cái vui dài lâu hơn. Đó là chỗ tôi muốn nói cho tất cả hiểu. Đừng lầm tưởng sao lúc tôi quá tích cực, có lúc lại quá tiêu cực. Tiêu cực trong tích cực, chứ không phải tiêu cực ích kỷ. Đây thật là chủ trương của tôi.

Tôi mong rằng hàng môn đệ của mình, những người đang gánh vác Phật sự sau này cũng nên có một thời gian như tôi. Nhiều khi mãi lo cho tăng ni Phật tử mà quên lo cho mình. Mình là người dẫn đường thì tay chân phải cứng cáp, vững vàng để người đi sau nương theo mà cố gắng. Chúng ta học đạo để tu chứ không phải học để nói suông, thành thử người thấu triệt giáo lý Phật dạy

là người cần mẫn thực hành cho được kết quả tốt. Nếu tu chưa ra gì thì mỗi ngày qua là một ngày đáng hối tiếc, cần cố gắng nỗ lực nhiều hơn. Hiểu và thấu suốt lời Phật dạy ngõ hầu thâm chứng được lý tưởng cao siêu trong Phật pháp.

Quý vị có nhiều phước duyên nên sớm thức tỉnh đến với đạo, từ đây về sau ráng nhớ bổn phận của mình và làm cho tròn. Đã nguyện trọn đời cố gắng tu hành và lo cho đạo thì lúc nào cũng phải canh cánh trong lòng. Lúc nào cũng đặt mình ở vị trí người huynh trưởng dẫn đường mà ráng tu cho xứng đáng. Sống chân thành và thực tế, nói được thì làm cũng phải được.

Hôm nay nhân ngày đầu năm, quý vị chúc tôi một năm tốt lành yên tu. Tôi chúc lại, tuy tôi buông tay ngòi trong thất thì quý vị vẫn phải tu, cố gắng thực hiện lời tôi dạy gấp hai ba lần lúc tôi còn ở ngoài, như vậy mới xứng đáng với những gì tôi trông đợi.

Tất cả tăng ni và Phật tử hiểu rồi thì hoan hỷ tiễn tôi vào thất với nụ cười muôn năm. Đó là chỗ mong mỏi của tôi.